|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 381/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của thành phố Hải Phòng (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

# **Phần I** **CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

6. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

8. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

9. Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

10. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG MỚI**

1. Thực hiện xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay, góp phần đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; giảm chi cho ngân sách nhà nước,...Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập và thuận lợi hơn trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, thành phố Hải Phòng và Hải Dương đã nhiều lần điều chỉnh chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã, đã mang lại những kết quả tích cực, như việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, được sự tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước nên kinh tế - xã hội của các địa phương có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên việc chia nhỏ các ĐVHC dẫn đến bộ máy hành chính phình to, tăng biên chế, đặc biệt là nhiều ĐVHC cấp huyện, cấp xã quy mô diện tích nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn cản trở trong công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, việc chia tách ĐVHC cấp huyện, cấp xã cũng làm cho bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị thêm cồng kềnh, làm lãng phí nguồn ngân sách cho việc chi lương và hoạt động của bộ máy,... Trong khi đại đa số các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thu ngân sách không đủ cân đối chi thường xuyên.

3. Để khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế nêu trên, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 -NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 126-KL/TW , Kết luận 127-KL/TW , Kết luận 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc xây dựng Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã để tổ chức lại các ĐVHC cấp cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương là cần thiết, nhằm cụ thể hoá các kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư; nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ để tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở có quy mô hợp lý, lớn hơn, tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển.

Theo đó, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng (mới) từ 374 đơn vị (gồm: 232 xã, 125 phường và 17 thị trấn) hiện có để thành lập 114 ĐVHC cấp xã (gồm: 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu), giảm 260 đơn vị, tương đương giảm tỷ lệ 69,52% nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã có quy mô nhỏ để tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở có quy mô hợp lý, lớn hơn, tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển.

# **Phần I****I** **HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG**

**I. ĐVHC thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương**

Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị trung ương 11 Khóa XIII (tại Mục II Phụ lục kèm theo: Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) thì tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng được sắp xếp, nhập thành 01 thành phố mới với tên gọi là thành phố Hải Phòng. Theo đó, thành phố Hải Phòng (mới), có 3.194,72km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 4.664.124 người; có 374 ĐVHC cấp xã (232 xã, 125 phường, 17 thị trấn). Trong đó:

1. Tỉnh Hải Dương hiện nay có 1.668,28 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 2.196.095 người; có 12 đơn vị ĐVHC cấp huyện (gồm 09 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố); 207 ĐVHC cấp xã (151 xã, 46 phường, 10 thị trấn).

2. Thành phố Hải Phòng hiện nay có 1.526,44 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 2.468.029 người; có 15 ĐVHC cấp huyện (gồm 06 huyện, 08 quận và 01 thành phố); 167 ĐVHC cấp xã (81 xã, 79 phường, 07 thị trấn).

*(Chi tiết hiện trạng ĐVHC cấp xã tại Phụ lục I kèm theo)*

**II. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp**

Thành phố Hải Phòng mới hiện nay thực hiện sắp xếp đối với 374 ĐVHC cấp xã, bao gồm: 232 xã, 125 phường và 17 thị trấn. Trong đó:

1. Thành phố Hải Phòng hiện nay thực hiện sắp xếp đối với 167 ĐVHC cấp xã, bao gồm: 81 xã, 79 phường và 07 thị trấn;

2. Tỉnh Hải Dương hiện nay thực hiện sắp xếp đối với 207 ĐVHC cấp xã, bao gồm: 151 xã, 46 phường và 10 thị trấn;

**III. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không có.**

# **Phần III** **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG HIỆN NAY**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY**

Thành phố Hải Phòng hiện nay thực hiện sắp xếp 167 ĐVHC cấp xã để thành lập **50** đơn vị cơ sở (gồm **24** phường, **24** xã và **02** đặc khu), giảm 117 ĐVHC cấp xã (70,05% số ĐVHC cấp xã hiện tại của thành phố), cụ thể:

**1.** Thành lập **xã An Hưng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,81 km², quy mô dân số là 10.281 người của xã An Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,59 km², quy mô dân số là 7.130 người của xã An Thọ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,83 km², quy mô dân số là 8.124 người của xã Chiến Thắng, huyện An Lão.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Hưng có diện tích tự nhiên là 20,23km2 (đạt 96,33% so với quy định), quy mô dân số là 25.535 người (đạt 159,59% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã An Khánh, Kiến Thụy, Nghi Dương, Tiên Minh, Tiên Lãng, Quyết Thắng và phường Phù Liễn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Hưng: dự kiến tại trụ sở xã An Thọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Xã mới chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã An Hưng giữ yếu tố "An" (liên quan đến An Lão) để duy trì bản sắc huyện. Tên xã mới mang ý nghĩa “bình yên, thịnh vượng”, duy trì bản sắc huyện, ngắn gọn và dễ nhớ.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã An Thọ hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**2.** Thành lập **xã An Khánh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,49 km², quy mô dân số là 9.436 người của xã Tân Viên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,39 km², quy mô dân số là 14.238 người của xã Mỹ Đức và một phần diện tích tự nhiên là 6,28 km2, quy mô dân số là 10.262 người của xã Thái Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Khánh có diện tích tự nhiên là 24,16 km2 (đạt 115,05% so với quy định), quy mô dân số là 33.936 người (đạt 212,10% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã An Hưng, An Quang, An Lão, Quyết Thắng và phường Phù Liễn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Khánh: dự kiến tại trụ sở xã Mỹ Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã An Khánh với chữ “An” là bình an, yên ổn, an cư lạc nghiệp, chữ “Khánh” là mừng, chúc mừng, hân hoan. Khi ghép lại “An Khánh” gửi gắm thông điệp một địa phương vừa bình yên, ngập tràn niềm vui, nơi người dân sống trong sự an lành, cùng nhau chung vui kỷ niệm những thành tự khởi đầu, những chặng đường mới rộn ràng hy vọng. Tên xã mới duy trì bản sắc huyện, ngắn gọn, ý nghĩa và dễ nhớ.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Mỹ Đức hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**3.** Thành lập **xã An Quang** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,98 km², quy mô dân số là 11.437 người của xã Quốc Tuấn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 10.368 người của xã Quang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,65 km², quy mô dân số là 7.286 người của xã Quang Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Quang có diện tích tự nhiên là 21,4 km2 (đạt 101,90% so với quy định), quy mô dân số là 29.091 người (đạt 181,82% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã An Khánh, An Trường, An Lão, Quyết Thắng và Hà Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Quang: dự kiến tại trụ sở xã Quang Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã An Quang giữ yếu tố "An" (liên quan đến An Lão) để duy trì bản sắc huyện, chữ “Quang” mang nghĩa sáng. Khi ghép lại “An Quang” gửi gắm thông điệp mạnh mẽ, sáng sủa. . Tên xã mới duy trì bản sắc huyện, ngắn gọn, ý nghĩa và dễ nhớ.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Quang Trung hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**4.** Thành lập **xã An Trường** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,19 km², quy mô dân số là 12.292 người của xã Bát Trang, toàn bộ diện tích là 8,19 km², quy mô dân số là 11.137 người của xã Trường Thọ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,16 km², quy mô dân số là 6.827 người của xã Trường Thành.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Trường có diện tích tự nhiên là 25,54 km2 (đạt 121,62% so với quy định), quy mô dân số là 30.256 người (đạt 189,10% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã An Quang, An Lão, Kim Thành, Hà Đông và các phường An Dương, An Phong.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Trường: dự kiến tại trụ sở xã Trường Thọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã An Trường giữ yếu tố "An" (liên quan đến An Lão) để duy trì bản sắc huyện, chữ “Trường” lồng ghép của Trường Thành, Trường Thọ. Khi ghép lại “An Trường” mang ý nghĩa “bình yên lâu dài”. Tên xã mới duy trì bản sắc huyện, ngắn gọn, ý nghĩa và dễ nhớ.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Trường Thọ hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**5.** Thành lập **xã An Lão** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,68 km², quy mô dân số là 5.740 người của thị trấn An Lão, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,05 km², quy mô dân số là 9.286 người của thị trấn Trường Sơn (sau khi đã trừ đi một phần diện tích tự nhiên 0,01 km2 chuyển về phường Phù Liễn); toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,61 km², quy mô dân số là 9.370 người của xã An Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,02 km², quy mô dân số là 8.985 người của xã Tân Dân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,65 km², quy mô dân số là 9.808 người của xã An Tiến và một phần diện tích là 2,39 km2, quy mô dân số là 4.000 người của xã Thái Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Lão có diện tích tự nhiên là 26,39 km2 (đạt 125,67% so với quy định), quy mô dân số là 47.189 người (đạt 294,93% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã An Khánh, An Quang, An Trường và các phường Phù Liễn, An Hải, An Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Lão: dự kiến tại trụ sở HĐND-UBND huyện An Lão hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã An Lão theo tên của huyện trước sắp xếp, tên xã mới mang tính truyền thống, gắn với lịch sử của địa phương. An Lão nguyên là vùng đất cổ từ thời phong kiến, trong chữ Hán mang ý nghĩa “bình yên lâu dài”; Thị trấn An Lão là khu vực trung tâm văn hoá, chính trị của huyện. Đặt tên địa danh An Lão mang ý nghĩa mong cầu một vùng đất bình yên, thịnh vượng và đáng sống.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở thị trấn An Lão hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**6.** Thành lập **xã Kiến Thụy** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,44 km², quy mô dân số là 4.694 người của thị trấn Núi Đối; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,65 km², quy mô dân số là 7.166 người của xã Thanh Sơn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,28 km², quy mô dân số là 9.576 người của xã Thuận Thiên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,66 km², quy mô dân số là 10.391 người của xã Hữu Bằng và một phần diện tích tự nhiên là 3,15 km², quy mô dân số là 6.193 người của xã Kiến Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kiến Thụy có diện tích tự nhiên là 20,18 km2 (đạt 96,10% so với quy định), quy mô dân số là 38.020 người (đạt 237,63 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Kiến Minh, Kiến Hưng, Nghi Dương, An Hưng và các phường Phù Liễn, Hưng Đạo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kiến Thụy: dự kiến tại trụ sở huyện Kiến Thụy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; tiềm năng, lợi thế cho phát triển thương mại, dich vụ, theo quy hoạch mở rộng không gian đô thị thị trấn Núi Đối, khu thương mại - dịch vụ, du lịch sông Đa Độ, ga đường sắt Lào Cai - Hải Phòng.

Xã mới chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Kiến Thụy theo tên của huyện trước sắp xếp, mang tính gắn kết, biểu tượng địa phương mạnh mẽ, gắn với lịch sử phát triển của địa phương, dễ đọc, dễ nhớ, không trùng với tên của đơn vị hành chính cùng cấp trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh hoặc trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở huyện Kiến Thụy hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**7.** Thành lập **xã Kiến Minh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,54 km², quy mô dân số là 8.209 người của xã Đại Đồng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,60 km², quy mô dân số là 8.351 người của xã Đông Phương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,18 km², quy mô dân số là 9.621 người của xã Minh Tân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kiến Minh có diện tích tự nhiên là 16,32 km2 (đạt 77,71% so với quy định), quy mô dân số là 26.181 người (đạt 163,63% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Kiến Thụy, Kiến Hưng, Kiến Hải và các phường Dương Kinh, Hưng Đạo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kiến Minh: dự kiến tại trụ sở xã Minh Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Xã mới chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Kiến Minh với chữ “Kiến” theo tên của huyện trước sắp xếp, mang ý nghĩa kiến thiết, xây dựng, tạo nên sự liên kết về địa danh và lịch sử; chữ “Minh” một phần kế thừa chữ đầu của xã Minh Tân, tượng trưng cho ánh sáng Phương Đông; có nghĩa là sáng suốt, minh bạch, văn minh, trí tuệ, hướng tới một tương lai tươi sáng, phát triển bền vững. Sự kết hợp tên " Kiến Minh'' mang ý nghĩa kiến tạo, xây dựng vùng đất văn minh, thể hiện sự đoàn kết, hướng đến phát triển bền vững và thịnh vượng.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Minh Tân hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**8.** Thành lập **xã Kiến Hải** trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 7,12 km², quy mô dân số là 10.860 người của Đoàn Xá; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,92 km², quy mô dân số là 8.105 người của xã Tân Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,84 km², quy mô dân số là 13.319 người của xã Tú Sơn; toàn bộ diện tích là 10,98 km², quy mô dân số là 12.578 người của xã Đại Hợp.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kiến Hải có diện tích tự nhiên là 31,86 km2 (đạt 151,71% so với quy định), quy mô dân số là 44.862 người (đạt 280,39% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Kiến Minh, Kiến Hưng, Hùng Thắng, các phường Nam Đồ Sơn, Dương Kinh và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kiến Hải: dự kiến tại trụ sở xã Tú Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Kiến Hải một phần theo tên của huyện trước sắp xếp, thể hiện đặc trưng vùng đất ven biển, gắn với biển, mang khát vọng vươn xa như biển lớn. Sự kết hợp "Kiến Hải" thể hiện vị trí địa lý đặc trưng vùng ven biển, tượng trưng cho tinh thần hội tụ, đoàn kết, kiến thiết vùng đất mới, phát triển từ truyền thống vững vàng sang một tương lai hiện đại, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển xã nông thôn mới kiểu mẫu ven biển: nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch sinh thái.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Tú Sơn hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**9.** Thành lập **xã Kiến Hưng** trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 1,16 km² của xã Đoàn Xá; một phần diện tích tự nhiên là 10,59 km², quy mô dân số là 17.797 người của xã Kiến Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,27 km², quy mô dân số là 10.247 người của xã Tân Trào.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kiến Hưng có diện tích tự nhiên là 21,02 km2 (đạt 100,10% so với quy định), quy mô dân số là 28.044 người (đạt 175,28 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Nghi Dương, Hùng Thắng và Tiên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Kiến Hưng: dự kiến tại trụ sở xã Kiến Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định;

- Về tên gọi: Kiến Hưng gắn với lịch sử văn hóa truyền thống lâu đời, là nơi phát tích của Vương triều Mạc. “Kiến Hưng” mang ý nghĩa kiến thiết, xây dựng để phát triển hưng thịnh hứa hẹn sẽ mang tới một luồng sinh khí mới góp phần cổ vũ, động viên Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Trong quá trình thực hiện các bước xây dựng sắp xếp ĐVHC cấp xã, các địa phương đã tích cực tuyên truyền tới toàn thể Nhân dân về phương án sắp xếp cũng như phương án lựa chọn tên gọi cho ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp. Tên xã “Kiến Hưng” sau sáp nhập đã được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Kiến Hưng hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**10.** Thành lập **xã Nghi Dương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,10 km², quy mô dân số là 8.004 người của xã Ngũ Phúc; toàn bộ diện tích là 8,23 km², quy mô dân số là 11.664 người của xã Kiến Quốc; toàn bộ diện tích là 3,15 km², quy mô dân số là 5.992 người của xã Du Lễ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nghi Dương có diện tích tự nhiên là 19,48 km2 (đạt 92,76% so với quy định), quy mô dân số là 25.660 người (đạt 160,38% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Kiến Thụy, Kiến Hưng, Tiên Minh và An Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nghi Dương: dự kiến tại Trụ sở xã Kiến Quốc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Xã mới chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Nghi Dương gắn với lịch sử văn hóa truyền thống lâu đời. Năm 1469, vua Lê Thánh Tông cắt đất huyện An Lão, lập huyện Nghi Dương gồm đất của huyện Kiến Thụy, các quận Dương Kinh, Đồ Sơn và Kiến An ngày nay. Năm 1837, vua Minh Mạng lập phủ Kiến Thụy gồm 4 huyện Nghi Dương, An Lão, Kim Thành và An Dương. Thời Pháp thuộc (1925), huyện Nghi Dương đổi thành phủ Kiến Thụy, thuộc tỉnh Kiến An. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), bỏ cấp phủ, đổi làm huyện Kiến Thụy. Tên xã “Nghi Dương” mang ý nghĩa vùng đất sáng sủa, yên lành và phát triển, đã được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Kiến Quốc hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**11.** Thành lập **xã Quyết Thắng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,59 km², quy mô dân số là 7.692 người của xã Đại Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,65 km², quy mô dân số là 7.378 người của xã Tiên Cường; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,91 km², quy mô dân số là 7.490 người của xã Tự Cường.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quyết Thắng có diện tích tự nhiên là 22,15 km2 (đạt 105,48% so với quy định), quy mô dân số là 22.560 người (đạt 141,0% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tiên Lãng, An Hưng, An Khánh, An Quang, Hà Đông, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp và Vĩnh Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Quyết Thắng: dự kiến tại trụ sở xã Tiên Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ - công nghiệp, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Quyết Thắng gắn với lịch sử văn hóa truyền thống lâu đời. Các xã Đại Thắng, Tiên Cường và Tự Cường trước đây là xã Quyết Thắng. Đến năm 1951, được tách ra thành hai xã là xã Đại Thắng và xã Tự Cường. Đến năm 1956, xã Tự Cường tiếp tục được tách ra thành hai xã là Tự Cường và xã Tiên Cường như hiện nay.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Tiên Cường hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**12.** Thành lập **xã Tiên Lãng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,12 km², quy mô dân số là 18.036 người của thị trấn Tiên Lãng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,02 km², quy mô dân số là 8.707 người của xã Quyết Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 6.804 người của xã Tiên Thanh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,45 km², quy mô dân số là 6.899 người của xã Khởi Nghĩa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tiên Lãng có diện tích tự nhiên là 27,89 km2 (đạt 132,81% so với quy định), quy mô dân số là 40.446 người (đạt 252,79% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Quyết Thắng, Tân Minh, Tiên Minh, An Hưng và Vĩnh Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tiên Lãng: dự kiến tại trụ sở HĐND – UBND huyện Tiên Lãng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; Các xã có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ - công nghiệp, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Tiên Lãng theo tên của huyện trước sắp xếp, gắn liền lịch sử hình thành của địa phương. Huyện Tiên Lãng xưa có tên gọi Bình Hà, Tân Minh, Tiên Minh, đến cuối thế kỷ XIX, vào triều Nguyễn mới đổi gọi là Tiên Lãng, thuộc tỉnh Hải Dương. Từ ngày 17/02/1906 đến trước năm 1945, Tiên Lãng thuộc tỉnh Kiến An, và nay là một huyện của thành phố Hải Phòng. Trong đó, thị trấn Tiên Lãng là khu vực trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trí của huyện... Người dân Tiên Lãng dù xa hay gần vẫn coi nơi đây là khu vực trung tâm của huyện nên xã mới được lấy tên là Tiên Lãng, được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã, thị trấn.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở HĐND - UBND huyện Tiên Lãng hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**13.** Thành lập **xã Tân Minh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,43 km², quy mô dân số là 7.690 người của xã Cấp Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,20 km², quy mô dân số là 12.718 người của xã Kiến Thiết; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,58 km², quy mô dân số là 9.253 người của xã Đoàn Lập và một phần diện tích tự nhiên là 4,79 km², quy mô dân số là 6.937 người của xã Tân Minh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Minh có diện tích tự nhiên là 33,0 km2 (đạt 157,14% so với quy định), quy mô dân số là 36.598 người (đạt 228,74% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tiên Lãng, Tiên Minh, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bảo, Vĩnh Am và Nguyễn Bỉnh Khiêm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tân Minh: dự kiến tại trụ sở xã Cấp Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Tân Minh là tên cổ của huyện Tiên Lãng trước đây. Huyện Tiên Lãng xưa có tên gọi Bình Hà, Tân Minh, Tiên Minh, đến cuối thế kỷ XIX, vào triều Nguyễn mới đổi gọi là Tiên Lãng. Tân Minh còn mang ý nghĩa mới và sáng, thể hiện sự khởi đầu mới đầy triển vọng. Tên mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Cấp Tiến hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**14**. Thành lập **xã Tiên Minh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,00 km², quy mô dân số là 9.833 người của xã Tiên Minh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,18 km², quy mô dân số là 8.993 người của xã Tiên Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 15,3 km², quy mô dân số là 17.410 người của xã Tân Minh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tiên Minh có diện tích tự nhiên là 36,48 km2 (đạt 173,71% so với quy định), quy mô dân số là 36.236 người (đạt 226,48% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tiên Lãng, Tân Minh, Chấn Hưng, Hùng Thắng, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Kiến Hưng, Nghi Dương và An Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tiên Minh: dự kiến tại trụ sở xã Toàn Thắng cũ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ - công nghiệp, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Tiên Minh là tên cổ của huyện Tiên Lãng trước đây. Huyện Tiên Lãng xưa có tên gọi Bình Hà, Tân Minh, Tiên Minh, đến cuối thế kỷ XIX, vào triều Nguyễn mới đổi gọi là Tiên Lãng. Tiên Minh còn mang ý nghĩa tiên phong và sáng suốt, thể hiện sự sự tiên phong trong phát triển, văn minh và kế thừa truyền thống. Tên mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Toàn Thắng hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**15.** Thành lập **xã Chấn Hưng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,94 km², quy mô dân số là 7.347 người của xã Bắc Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,80 km², quy mô dân số là 5.666 người của xã Nam Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,20 km², quy mô dân số 8.492 người của xã Đông Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,17 km², quy mô dân số là 4.587 người của xã Tây Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chấn Hưng có diện tích tự nhiên là 32,11 km2 (đạt 152,90% so với quy định), quy mô dân số là 26.092 người (đạt 163,08 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tiên Minh, Hùng Thắng, Nguyễn Bỉnh Khiêm; tỉnh Hưng Yên và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Chấn Hưng: dự kiến tại trụ sở xã Nam Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, cùng thuộc Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; có tiềm năng, lợi thế về mặt hạ tầng, thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển thương mại - dịch vụ - công nghiệp, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Chấn Hưng nhằm kế thừa lịch sử và truyền thống. 04 xã: Bắc Hưng, Nam Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng trước đây là 01 xã (Chấn Hưng). Năm 1981, theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chia tách xã Chấn Hưng thành 02 xã (Bắc Hưng và Nam Hưng); Năm 1986, xã Đông Hưng được thành lập do kết quả của quai đê lấn biển, xã Đông Hưng nằm phía Đông xã Chấn Hưng cũ. Năm 1987, xã Tây Hưng được thành lập do kết quả của quai đê lấn biển, là vùng đất mới nằm ở phía tây xã Chấn Hưng cũ, giáp sông Thái Bình. “Chấn Hưng” còn mang ý nghĩa hưng thịnh, phát triển và thịnh vượng. Tên mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Nam Hưng hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**16.** Thành lập **xã Hùng Thắng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,23 km², quy mô dân số là 12.468 người của xã Hùng Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,36 km², quy mô dân số là 14.409 người của xã Vinh Quang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hùng Thắng có diện tích tự nhiên là 43,59 km2 (đạt 207,57% so với quy định), quy mô dân số là 26.877 người (đạt 167,98% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tiên Minh, Chấn Hưng, Kiến Hưng, Kiến Hải và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Hùng Thắng: dự kiến tại trụ sở xã Hùng Thắng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Xã Hùng Thắng có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; các xã có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, cùng thuộc Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, khu thương mại tự do; Vị trí này sẽ khai thác tối đa lợi thế về giao thông đường bộ, đường thủy, thuận lợi cho phát triển đa dạng hoạt động sản xuất, kinh doanh gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, ngân hàng. Đây cũng là nơi xác định quy hoạch phát triển dân cư nông thôn, trung tâm mới cấp thành phố, thương mại dịch vụ logistics, phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Hùng Thắng là xã hình thành cách đây rất lâu đời (khoảng 500 - 700 năm); Người dân xã Hùng Thắng chủ yếu là dân gốc, đã sinh sống tại địa phương qua nhiều thế hệ, nhiều đời. Trong khi đó, người dân xã Vinh Quang nhiều nơi đến sinh sống, trong đó có phần nhiều người dân xã Hùng Thắng. Xã Hùng Thắng có lịch sử phá càn là ngày truyền thống của địa phương (ngày 16 tháng Giêng). Xã Hùng Thắng được thành phố quy hoạch là Đô thị mới Hùng Thắng; đặc biệt là vùng lõi khu trung tâm kinh tế phía Nam của thành phố, khi xây dựng người dân Vinh Quang sẽ vào khu tái định cư trong Hùng Thắng sinh sống. Tên mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Hùng Thắng hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**17.** Thành lập **xã Vĩnh Bảo** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,03 km², quy mô dân số là 9.883 người của thị trấn Vĩnh Bảo; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 7.605 người của xã Tân Hưng; toàn bộ diện tích là 4,75 km², quy mô dân số là 6.804 người của xã Tân Liên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,77 km², quy mô dân số là 21.040 người của xã Vĩnh Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Bảo có diện tích tự nhiên là 30,60 km2 (đạt 145,71% so với quy định), quy mô dân số là 45.332 người (đạt 283,33 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hải, Vĩnh Am và Tân Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Bảo: dự kiến tại trụ sở Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN huyện Vĩnh Bảo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; sau sắp xếp là địa phương nằm ở trung tâm huyện cũ, có Khu công nghiệp Tân Liên, có Quốc lộ 10 chạy qua dọc xã; Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 04 xã, thị trấn này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Xã Vĩnh Bảo theo tên của huyện trước sắp xếp, gắn liền lịch sử hình thành của địa phương. Huyện Vĩnh Bảo thành lập vào năm Minh Mạng thứ 19 (1838). Từ cuối năm 1952, huyện Vĩnh Bảo thuộc tỉnh Kiến An. Từ ngày 27/10/1962, tỉnh Kiến An sáp nhập vào thành phố Hải Phòng, từ đó Vĩnh Bảo là một huyện ngoại thành của Hải Phòng. Từ Vĩnh Bảo còn mang ý nghĩa trường tồn, thể hiện sự ổn định và phát triển bền vững. Tên xã Vĩnh Bảo được đặt ở vị trí trung tâm huyện để giữ lại một tên gọi đã ăn sâu vào tiềm thức và là niềm tự hào của các thế hệ người dân Vĩnh Bảo đã gần 200 năm nay.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN huyện Vĩnh Bảo hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**18.** Thành lập **xã Nguyễn Bỉnh Khiêm** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,85 km², quy mô dân số là 8.999 người của xã Trấn Dương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,42 km², quy mô dân số là 9.325 người của xã Hòa Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,10 km², quy mô dân số là 6.251 người của xã Lý Học.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm có diện tích tự nhiên là 26,37 km2 (đạt 125,57% so với quy định), quy mô dân số là 24.575 người (đạt 153,59% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Am, Tân Minh, Tiên Minh, Chấn Hưng và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nguyễn Bỉnh Khiêm: dự kiến tại trụ sở xã Trấn Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; 03 xã Trấn Dương, Hòa Bình, Lý Học có vị trí liến kề; là xã có Khu di tích Quốc gia đặc biệt là Đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm; có tiềm năng phát triển du lịch dịch vụ; ruộng đồng phì nhiêu có điều kiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung, nuôi trồng, thủy sản và đặc biệt là trồng cây thuốc lào.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Nguyễn Bỉnh Khiêm theo tên của danh nhân văn hóa, nhà thơ lớn, nhà giáo vĩ đại được người đời tôn vinh, sinh ra tại huyện Vĩnh Bảo. Nơi đây cũng có đền thờ của ông. Tên xã thể hiện niềm tự hào của quê hương Danh nhân văn hóa kiệt xuất Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm với mong muốn phát huy truyền thống hiếu học, nuôi dưỡng hiền tài, nâng tầm nguyên khí đáp ứng yêu cầu phát triển mới của quê hương đất nước.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Trấn Dương hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**19.** Thành lập **xã Vĩnh Am** trên cở sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,11 km², quy mô dân số là 18.488 người, quy mô dân số của xã Tam Cường; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,62 km², quy mô dân số là 9.216 người của xã Cao Minh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,61 km², quy mô dân số là 6.858 người của xã Liên Am.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Am có diện tích tự nhiên là 27,34 km2 (đạt 130,19% so với quy định), quy mô dân số là 34.562 người (đạt 216,01% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Nguyễn Bỉnh Khiêm, Tân Minh, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hải và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Am: dự kiến tại trụ sở xã Tam Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; 03 xã có Quốc lộ 37 chạy qua và có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 xã này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố là vùng thuận lợi cho phát triển.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Chữ “Vĩnh” là tên đầu của huyện “Vĩnh Bảo”, mang nghĩa “lâu dài, mãi mãi và trường tồn”; thể hiện sự vững chãi, chắc chắn, bền vững và ước vọng hướng tới tương lai tươi đẹp, thịnh vượng. Chữ “Am” thường xuất hiện ở tên làng, xã, khu vực có truyền thống tín ngưỡng hoặc liên quan đến văn hóa dân gian xưa; có trong chữ thứ hai của địa danh Liêm Am. Đặt tên xã Vĩnh Am để giữ lại một phần tên gọi cổ truyền của các làng Am thuộc huyện Vĩnh Bảo như Cổ Am, Tiên Am, Bào Am, Đông Am, Nam Am, Tây Am, Hội Am, Hậu Am và Thượng Am,.... Cụm từ “Vĩnh Am” tạo cảm giác gần gũi, thiêng liêng với hàm ý lưu giữ tên các làng Am cho ngày nay, cho ngày mai và cho muôn đời sau.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Tam Cường hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**20.** Thành lập **xã Vĩnh Hải** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,68 km², quy mô dân số là 17.863 người của xã Vĩnh Hải; toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,53 km², quy mô dân số là 19.711 người của xã Tiền Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Hải có diện tích tự nhiên là 32,21 km2 (đạt 153,38% so với quy định), quy mô dân số là 37.574 người (đạt 234,84% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, Vĩnh Am và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Hải: dự kiến tại trụ sở xã Vĩnh Hải (xã Thanh Lương cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; các xã có vị trí liền kề, có giao thông thuận tiện trong đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 02 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển sảng xuất nông nghiệp hữu cơ, thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Vĩnh Hải theo tên của một xã cũ. Chữ “Vĩnh” là tên đầu của huyện “Vĩnh Bảo”; chữ “Vĩnh” còn mang nghĩa “lâu dài, mãi mãi và trường tồn”. Chữ Vĩnh thể hiện sự vững chãi, chắc chắn, bền vững và ước vọng hướng tới tương lai tươi đẹp, thịnh vượng. Chữ Hải là chữ đầu tên của thành phố Hải Phòng. Chữ Hải thể hiện sự rộng mở, khoáng đạt, thể hiện như lời chào mời, đón gọi để phát triển hướng tới tương lai. Chữ Hải là “biển lớn” thể hiện khát vọng phát triển của địa phương trong tương lai. Hai chữ Vĩnh Hải dễ gọi, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của thành phố, huyện và địa phương, thể hiện sự rộng mở, khoáng đạt và kiên trung của cộng đồng dân cư miền duyên hải, mang đậm bản sắc văn hóa biển.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Vĩnh Hải hiện nay (xã Thanh Lương cũ) làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**21.** Thành lập **xã Vĩnh Hòa** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,98 km², quy mô dân số là 20.064 người của xã Vĩnh Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,68 km², quy mô dân số là 8.112 người của xã Hùng Tiến.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Hòa có diện tích tự nhiên là 21,66 km2 (đạt 103,14% so với quy định), quy mô dân số là 28.176 người (đạt 176,10% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hải và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Hòa: dự kiến tại trụ sở xã Vĩnh Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, có giao thông thuận tiện trong đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 02 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là khu có điều kiện sản xuất rau màu, lúa chất lượng cao, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; xã mới sau sắp xếp thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Vĩnh Hòa theo tên của một xã trước sắp xếp. Chữ “Vĩnh” là tên đầu của huyện “Vĩnh Bảo” và xã Vĩnh Long (hiện nay); chữ “Vĩnh” mang nghĩa “lâu dài, mãi mãi và trường tồn”; thể hiện sự vững chãi, chắc chắn, bền vững và ước vọng hướng tới tương lai tươi đẹp, thịnh vượng.   
Chữ “Hòa” có nghĩa là êm ấm, yên ổn chỉ sự thuận hợp; có chung trong chữ thứ hai của địa danh 2 xã Hiệp Hòa và xã An Hòa (hiện nay). Cụm từ “Vĩnh Hòa”   
có nghĩa hòa thuận, phát triển vĩnh cửu, trường tồn, ước vọng hòa bình, hòa hợp mãi mãi.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Vĩnh Hòa hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**22.** Thành lập **xã Vĩnh Thịnh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,84 km², quy mô dân số là 8.340 người của xã Thắng Thủy; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số 8.450 người của xã Trung Lập; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,52 km², quy mô dân số là 9.592 người của xã Việt Tiến.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Thịnh có diện tích tự nhiên là 21,50 km2 (đạt 102,38% so với quy định), quy mô dân số là 26.382 người (đạt 164,89% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, Vĩnh Thuận, Nguyên Giáp, Ninh Giang và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thịnh: dự kiến đặt tại trụ sở xã Trung Lập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; 03 xã có Quốc lộ 37 chạy qua và có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 xã này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố là vùng thuận lợi cho phát triển.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Vĩnh Thịnh với chữ “Vĩnh” là tên đầu của huyện “Vĩnh Bảo”, mang nghĩa “lâu dài, mãi mãi và trường tồn”; chữ “Thịnh” tượng trưng cho sự giàu có, sung túc và phát triển. Cụm từ “Vĩnh Thịnh” thể hiện khát vọng mãi mãi hưng vượng và phồn vinh, rất đúng với với yêu cầu của kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh và thịnh vượng. Đây cũng là tên niên hiệu của một triều đại vua Lê hồi đầu thế kỷ XVIII.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Trung Lập hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**23.** Thành lập **xã Vĩnh Thuận** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,20 km², quy mô dân số là 9.072 người của xã Vĩnh An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,99 km², quy mô dân số là 9.605 người của xã Giang Biên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,31 km², quy mô dân số là 10.202 người của xã Dũng Tiến.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Thuận có diện tích tự nhiên là 23,5 km2 (đạt 111,90% so với quy định), quy mô dân số là 28.879 người (đạt 180,49% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Bảo, Tân Minh, Tiên Lãng, Quyết Thắng và xã Nguyên Giáp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thuận: dự kiến tại trụ sở xã Vĩnh An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các xã có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, có Quốc lộ 10 chạy qua, có Cụm công nghiệp Giang Biên, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Vĩnh Thuận với chữ “Vĩnh” là tên đầu của huyện “Vĩnh Bảo”, mang nghĩa “lâu dài, mãi mãi và trường tồn”; chữ “Thuận” tượng trưng cho sự suôn sẻ, thuận lợi và hanh thông. Cụm từ “Vĩnh Thuận” thể hiện sự phát triển thuận lợi, vững bền, thuận buồm xuôi gió, may mắn và hạnh phúc đời đời. Tên xã mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở xã Vĩnh An hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**24.** Thành lập **xã Việt Khê** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 19,44 km², quy mô dân số là 25.792 người của xã Ninh Sơn; một phần diện tích tự nhiên là 11,54 km², quy mô dân số là 12.144 người của xã Liên Xuân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- **Xã Việt Khê** có diện tích tự nhiên là 30,98 km2 (đạt 147,52% so với quy định), quy mô dân số là 37.936 người (đạt 237,10% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Lê Ích Mộc, Lưu Kiếm, Nhị Chiểu, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Việt Khê**: dự kiến tại trụ sở xã Ninh Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Xã Ninh Sơn có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp xã mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên xã Việt Khê là tên của di chỉ khảo cổ học thời kỳ Đông Sơn thuộc giai đoạn hậu kỳ đồ Đồng, cách ngày nay khoảng 2.500 năm và được phát hiện vào năm 1961 tại khu vực công trường Việt Khê; nay thuộc xã Ninh Sơn, thành phố Thủy Nguyên. Đây là di chỉ mộ táng vô cùng đặc biệt, tiêu biểu của nền văn hóa Đông Sơn, trong đó mộ thuyền Việt Khê được Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia và được các nhà khoa học trong nước và quốc tế đánh giá là một trong những phát hiện khảo cổ học đặc biệt trong việc nghiên cứu, đánh giá về nền văn hóa Đông Sơn trong tiến trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tên gọi Việt Khê không chỉ là tên gọi của một vùng đất cụ thể mà là thuật ngữ địa danh quốc tế trong lĩnh vực khảo cổ học. Đây cũng là minh chứng, sử liệu quan trọng để khẳng định thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là vùng đất cổ, có con người sinh sống lâu đời. Đặt tên Việt Khê có nghĩa là dấu chân người Việt để giáo dục các thế hệ trẻ luôn có ý thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá lịch sử truyền thống của quê hương, đất nước.

- Về trụ sở: Sử dụng trụ sở xã Ninh Sơn hiện nay làm trụ sở của xã mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**25.** Thành lập **phường Thủy Nguyên** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,22 km², quy mô dân số là 22.196 người của phường Dương Quan; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,87 km², quy mô dân số là 31.929 người của phường Thủy Đường; một phần diện tích tự nhiên là 5,27 km², quy mô dân số là 10.256 người của phường Hoa Động; một phần diện tích tự nhiên là 3,67 km2, quy mô dân số là 4.200 người của phường An Lư; một phần diện tích tự nhiên là 14,31 km2, quy mô dân số là 3.150 người của phường Thủy Hà.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thủy Nguyên có diện tích tự nhiên là 45,34 km2 (đạt 824,36% so với quy định), quy mô dân số là 71.731 người (đạt 159,40% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Thiên Hương, Lưu Kiếm, Hòa Bình, Nam Triệu, Đông Hải, Ngô Quyền, Hồng Bàng và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thủy Nguyên: dự kiến trụ sở thành phố Thủy Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Thủy Nguyên theo tên của thành phố Thủy Nguyên trước sắp xếp, là ý nguyện, mong muốn của người dân thành phố Thủy nguyên. Thủy Nguyên là tên gọi lịch sử lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất phía Bắc thành phố Hải Phòng. Việc đặt tên phường Thủy Nguyên có ý nghĩa tôn vinh địa danh gốc, gìn giữ giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình sắp xếp, đổi mới tổ chức hành chính. Đồng thời, tên gọi này cũng tạo sự kết nối và kế thừa trực tiếp với tên gọi của thành phố Thủy Nguyên.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở thành phố Thủy Nguyên hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**26.** Thành lập **phường Thiên Hương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,76 km², quy mô dân số là 13.101 người của phường Thiên Hương; toàn bộ diện tích tự nhiên 9,88 km², quy mô dân số là 15.809 người của phường Hoàng Lâm; một phần diện tích tự nhiên là 0,75 km2, quy mô dân số là 2.850 người của phường Hoa Động; một phần diện tích tự nhiên là 4,71 km2, quy mô dân số 13.380 người của phường Lê Hồng Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thiên Hương có diện tích tự nhiên là 21,10 km2 (đạt 383,64% so với quy định), quy mô dân số là 45.140 người (đạt 100,31% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Thủy Nguyên, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Hồng An và Hồng Bàng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Thiên Hương: dự kiến tại trụ sở phường Thiên Hương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Là tên gọi của một trong ba đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Địa bàn phường Thiên Hương hiện nay từng là trung tâm hành chính của huyện Thủy Nguyên trong một thời kỳ lịch sử. Tên gọi Thiên Hương biểu tượng cho một vùng đất trù phú, văn hiến; có ý nghĩa là vùng đất hội tụ sự trong lành, thanh mát, bình an của đất trời. Khi đặt tên phường Thiên Hương, người dân đều thấy được những giá trị cốt lõi của vùng đất Thủy Nguyên khi không còn tổ chức cấp huyện.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Thiên Hương hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**27.** Thành lập **phường Hòa Bình** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,11 km², quy mô dân số là 14.481 người của phường Hòa Bình; một phần diện tích tự nhiên là 3,57 km², quy mô dân số là 13.028 người của phường An Lư; một phần diện tích tự nhiên là 8,79 km², quy mô dân số là 19.659 người của phường Thủy Hà.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hòa Bình có diện tích tự nhiên là 19,47 km2 (đạt 354,0% so với quy định), quy mô dân số là 47.168 người (đạt 104,82% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Thủy Nguyên, Lưu Kiếm, Bạch Đằng và Nam Triệu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hòa Bình: dự kiến tại trụ sở phường An Lư hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: là tên gọi của một trong ba đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. “Hòa Bình” là mong ước không những của Nhân dân Việt Nam mà là mong ước chung của toàn nhân loại. Việc lựa chọn tên phường Hòa Bình thể hiện tinh thần, khát vọng của người dân Việt Nam nói chung và Nhân dân trong phường nói riêng cùng nhau đoàn kết, đồng thuận, gắn bó quyết tâm xây dựng chính quyền đô thị ngày càng phát triển, thân thiện vì Nhân dân phục vụ. Tên gọi “Hòa Bình” cũng tôn vinh giá trị, sự cống hiến, hy sinh của các thế hệ người dân Thủy Nguyên nói chung và truyền thống “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân” của 3 địa phương trước khi sáp nhập đối với sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do, hòa bình cho đất nước. Khi đặt tên Hòa Bình, người dân đều thấy được những giá trị cốt lõi của vùng đất Thủy Nguyên khi không còn tổ chức cấp huyện.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường An Lư hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**28.** Thành lập **phường Nam Triệu** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,37 km², quy mô dân số là 16.945 của phường Nam Triệu Giang; toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,92 km², quy mô dân số là 15.030 người của phường Lập Lễ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,22 km², quy mô dân số là 8.249 người của phường Tam Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Nam Triệu có diện tích tự nhiên là 29,51 km2 (đạt 536,55% so với quy định), quy mô dân số là 40.224 người (đạt 89,39% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Thủy Nguyên, Hòa Bình, Bạch Đằng và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Nam Triệu: dự kiến tại trụ sở phường Nam Triệu Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Phường Nam Triệu là tên của một cửa biển nằm ở hạ lưu sông Bạch Đằng nằm tại phía Đông Nam của thành phố Thủy Nguyên. Cửa biển Nam Triệu không chỉ là tuyến đường thủy quan trọng trong giao thương, giao lưu truyền bá văn hóa trong hàng nghìn năm qua mà còn là chứng nhân của nhiều sự kiện lịch sử, những chiến công hào hùng của dân tộc, tiêu biểu là là các chiến thắng Bạch Đằng năm 938 và năm 981 khi chặn đánh quân Nam Hán, quân Tống tiến vào sông Bạch Đằng để xâm lược đất nước ta.

Vùng cửa biển Nam Triệu cùng với khu vực Lạch Huyện là không gian kinh tế biển rất quan trọng của thành phố Hải Phòng nói chung và thành phố Thủy Nguyên nói riêng. Tiêu biểu là khu vực phường Lập Lễ, phường Nam Triệu Giang với ngành nghề, nuôi trồng đánh bắt hải sản xa bờ; phường Tam Hưng với cơ sở đóng mới, sửa chữa tầu biển. Khi đặt tên phường Nam Triệu, người dân đều thấy được những giá trị cốt lõi của vùng đất Thủy Nguyên khi không còn tổ chức cấp huyện.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Nam Triệu Giang hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**29.** Thành lập **phường Bạch Đằng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,12 km², quy mô dân số là 13.240 người của phường Minh Đức; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,44 km², quy mô dân số là 14.614 người của phường Phạm Ngũ Lão; toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,93 km², quy mô dân số là 23.779 người của xã Bạch Đằng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bạch Đằng có diện tích tự nhiên là 53,49km2 (đạt 972,55% so với quy định), quy mô dân số là 51.633 người (đạt 114,74% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Lưu Kiếm, Hòa Bình, Nam Triệu và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bạch Đằng: dự kiến tại trụ sở phường Minh Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Bạch Đằng gắn với di tích Bạch Đằng Giang, nơi diễn ra 3 trận thủy chiến lịch sử chống quân xâm lược, gắn với tên tuổi các bậc anh hùng dân tộc: Ngô Quyền, Lê Đại Hành và Trần Hưng Đạo. Bạch Đằng là biểu tượng của sự kiên cường, anh hùng bất khuất không những của nhân dân trên địa bàn phường mà còn là truyền thống “Bạch Đằng Giang” của nhân dân Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và rộng hơn là “hào khí Bạch Đằng Giang” của dân tộc Việt Nam. Vùng đất xã Bạch Đằng, phường Minh Đức, phường Phạm Ngũ Lão có dòng sông Bạch Đằng chảy qua; trên vùng đất này đều có những di tích, di sản, dấu tích liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng, đặc biệt là chiến thắng Bạch Đằng lần thứ ba vào năm 1288. Khi đặt tên phường Bạch Đằng, người dân đều thấy được những giá trị cốt lõi của vùng đất Thủy Nguyên khi không còn tổ chức cấp huyện.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Minh Đức hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**30.** Thành lập **phường Lưu Kiếm** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,96 km², quy mô dân số là 16.708 người của phường Lưu Kiếm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,99 km², quy mô dân số là 19.543 của phường Trần Hưng Đạo; một phần diện tích tự nhiên là 14,94 km2, quy mô dân số là 13.125 người của xã Liên Xuân, một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km2 của xã Quang Trung.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Lưu Kiếm có diện tích tự nhiên là 42,17 km2 (đạt 766,73 % so với quy định), quy mô dân số là 49.376 người (đạt 109,72% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Bạch Đằng, Hòa Bình, Thủy Nguyên, Thiên Hương, Lê Ích Mộc, xã Việt Khê và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Lưu Kiếm: dự kiến tại trụ sở phường Lưu Kiếm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Lưu Kiếm là tên gọi của một trong 3 đơn vị trước khi sắp xếp. Tên gọi Lưu Kiếm gắn với sự kiện lịch sử khi Đức vương Trần Hưng Đạo trao lại kiếm báu, cờ lệnh cho Nhân dân sau chiến thắng Bạch Đằng 1288, đây là sự tưởng thưởng, ghi nhận của triều đình nhà Trần với sự đóng góp của Nhân dân Thủy Nguyên trong cuộc kháng chiến với quân Nguyên Mông vào thế kỷ thứ XIII. Tên phường mới mang ý nghĩa là vùng đất lâu dài, bền vững, có ý nghĩa lịch sử và văn hóa, gắn với những câu chuyện về sự chiến đấu và kiên cường. Tên phường mới được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Lưu Kiếm hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**31**. Thành lập **phường Lê Ích Mộc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,72 km², quy mô dân số là 11.520 người của phường Quảng Thanh; một phần diện tích tự nhiên là 18,04 km2, quy mô dân số là 32.557 người của xã Quang Trung; một phần diện tích tự nhiên là 3,28 km2, quy mô dân số là 7.776 người của phường Lê Hồng Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Lê Ích Mộc có diện tích tự nhiên là 27,04 km2 (đạt 491,64% so với quy định), quy mô dân số là 51.853 người (đạt 115,23% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Thiên Hương, Lưu Kiếm, Hồng An, Nguyễn Đại Năng và xã Việt Khê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Lê Ích Mộc: dự kiến tại trụ sở phường Quảng Thanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Lê Ích Mộc gắn với tên tuổi trạng nguyên Lê Ích Mộc, người con quê hương Quảng Thanh. Ông có công rất lớn đối với sự nghiệp giáo dục, khai mở Phật pháp, giúp dân trong vùng khai khẩn đất hoang, phát triển kinh tế. Cuộc đời và sự nghiệp của Trạng nguyên Lê Ích Mộc là tấm gương sáng cho các thế hệ khác nối tiếp nhau phấn đấu học tập bởi ông chính là hiện thân của tinh thần vượt khó ham học hỏi để vươn tới đỉnh cao của trí thức, phục vụ đất nước, phục vụ Nhân dân. Việc đặt tên Lê Ích Mộc nhằm tưởng nhớ và tôn vinh những đóng góp của ông đối với đất nước, đồng thời khơi gợi tinh thần học tập và phấn đấu trong cộng đồng.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Quảng Thanh hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**32.** Thành lập **phường Hồng Bàng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,49 km² và quy mô dân số là 13.959 người của phường Hoàng Văn Thụ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,57 km² và quy mô dân số là 6.978 người của phường Minh Khai, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,29 km² và quy mô dân số là 9.457 người của phường Phan Bội Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,98 km² và quy mô dân số là 48.070 người của phường Thượng Lý, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,34 km² và quy mô dân số là 19.123 người của phường Sở Dầu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,32 km² và quy mô dân số là 15.613 người của phường Hùng Vương và một phần diện tích tự nhiên là 0,12 km² phường Gia Viên (quận Ngô Quyền).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hồng Bàng có diện tích tự nhiên là 12,11km2 (đạt 220,18% so với quy định), quy mô dân số là 113.200 người (đạt 251,56% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Hồng An, An Dương, An Hải, An Biên, Lê Chân, Ngô Quyền, Gia Viên, Thủy Nguyên và Thiên Hương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Hồng Bàng: dự kiến tại Trung tâm Chính trị - Hành chính quận Hồng Bàng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Hồng Bàng theo tên của quận trước sắp xếp, gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của thành phố Hải Phòng. Địa bàn quận Hồng Bàng được coi là “cái nôi” ra đời của đô thị Hải Phòng, là vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, khởi nguồn từ các làng cổ An Biên, Gia Viên; hình thành từ đầu Công nguyên đến những năm nửa cuối thế kỷ thứ XIX, phát triển thành một thị tứ phong kiến, từng bước được đô thị hóa, trở thành đô thị- cảng biển, trung tâm kỹ nghệ, cửa khẩu giao thương quốc tế lớn nhất Bắc Kỳ. Trải qua những tháng năm xây dựng và phát triển, quân và dân quận Hồng Bàng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, cùng với quân dân thành phố Hải Phòng và cả nước viết lên những trang sử vàng chói lọi, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lịch sử đấu tranh, xây dựng và phát triển của quận Hồng Bàng gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của thành phố Cảng “Trung dũng, Quyết thắng”. Vì vậy, chọn đặt tên cho ĐVHC 6 phường này khi sáp nhập thành phường mới sau sắp xếp là Phường Hồng Bàng để thể hiện lòng tự hào về tên gọi Hồng Bàng.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của Trung tâm Chính trị - Hành chính quận Hồng Bàng làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do trụ sở mới xây dựng ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**33.** Thành lập **phường Hồng An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,43 km² và quy mô dân số là 12.304 người của phường Quán Toan, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,31 km² và quy mô dân số là 15.338 người của phường An Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 5,32 km² và quy mô dân số 16.879 người của phường An Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 10,85 km² và quy mô dân số là 20.025 người của phường Đại Bản, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km² và quy mô dân số là 160 người của phường Lê Thiện (quận An Dương), một phần diện tích tự nhiên là 0,59 km² và quy mô dân số là 65 người của phường Tân Tiến (quận An Dương).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hồng An có diện tích tự nhiên là 27,64 km2 (đạt 502,55% so với quy định), quy mô dân số là 64.771 người (đạt 143,94% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Phong, An Dương, Hồng Bàng, Thiên Hương, Lê Ích Mộc và Nguyễn Đại Năng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hồng An: dự kiến trụ sở Đảng uỷ tại Trụ sở phường Quán Toan hiện nay; Trụ sở HĐND và UBND tại trụ sở phường An Hồng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Về tên gọi: Tên gọi “Hồng An” là sự kết hợp từ hai yếu tố: “Hồng” (từ Hồng Bàng) và “An” (từ An Dương). Việc đặt tên Hồng An cho đơn vị hành chính phường được hình thành sau sắp xếp là phù hợp vì 03 phường An Hưng, An Hồng, Đại Bản trước đây đều thuộc quận An Dương (được nhập về quận Hồng Bàng và thành lập phường từ ngày 01/01/2025). Ngoài ra tên gọi Hồng An còn gợi nhớ đến những giá trị lịch sử (Hồng Bàng) và mong muốn xây dựng vùng một vùng đất phát triển ổn định, an lành (An Dương); là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, quá khứ và tương lai; thể hiện tinh thần gắn kết giữa hai quận Hồng Bàng và An Dương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở Đảng uỷ phường Hồng An tại trụ sở phường Quán Toan hiện nay; trụ sở HĐND và UBND phường Hồng An tại trụ sở phường An Hồng hiện nay do trụ sở mới xây dựng ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**34.** Thành lập **phường Ngô Quyền** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,41 km² và quy mô dân số là 22.806 người của phường Máy Chai, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,08 km² và quy mô dân số là 22.836 người của phường Vạn Mỹ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,46 km² và quy mô dân số là 18.088 người của phường Cầu Tre, một phần diện tích tự nhiên là 1,48 km² và quy mô dân số là 21.900 người của phường Gia Viên, một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km² và quy mô dân số là 2.965 người của phường Đông Khê.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Ngô Quyền có diện tích tự nhiên là 5,81 km2 (đạt 105,64 % so với quy định), quy mô dân số là 88.595 người (đạt 196,88 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Gia Viên, Hồng Bàng, Thủy Nguyên và Đông Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Ngô Quyền: dự kiến tại số 19-21 Đà Nẵng, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng (trụ sở Quận Ngô Quyền cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố ....

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

- Về tên gọi: Lấy tên phường Ngô Quyền theo tên của quận trước sắp xếp, là tên vị anh hùng dân tộc Việt Nam, người đã lãnh đạo chiến thắng Bạch Đằng năm 938, đánh bại quân Nam Hán, chấm dứt hơn 1.000 năm đô hộ của phong kiến ​​phương Bắc và mở ra thời kỳ độc lập cho Việt Nam. Ngô Quyền không chỉ là biểu tượng của Hải Phòng mà còn biểu tượng của cả nước. Đặt tên phường Ngô Quyền nhằm mục đích giáo dục lịch sử và củng cố bản sắc văn hóa dân tộc, khơi dậy niềm tự hào và ý thức lịch sử cho người dân địa phương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của Quận Ngô Quyền cũ tại số 19-21 Đà Nẵng, phường Gia Viên làm trụ sở của phường Ngô Quyền sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**35.** Thành lập **phường Gia Viên** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,88 km² và quy mô dân số là 22.087 người của phường Đằng Giang, một phần diện tích tự nhiên là 0,49 km² và quy mô dân số là 18.938 người của phường Gia Viên, một phần diện tích tự nhiên là 1,31 km² và quy mô dân số là 16.387 người của phường Đông Khê, một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km² và quy mô dân số là 12.239 người của phường Cầu Đất, một phần diện tích tự nhiên là 0,95 km² và quy mô dân số là 32.595 người của phường Lạch Tray.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Gia Viên có diện tích tự nhiên là 5,01 km2 (đạt 91,09% so với quy định), quy mô dân số là 102.246 người (đạt 227,21 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Hưng Đạo, Hải An và Đông Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Gia Viên: dự kiến tại Lô 26A, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng (trụ sở Trung tâm Chính trị - Hành chính Quận Ngô Quyền hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố ....

Phường mới được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ phường Đằng Giang, phần lớn phường Đông Khê (sau khi điều chỉnh 1 phần nhỏ về phường Ngô Quyền); phần lớn phường Cầu Đất, phần lớn phường Lạch Tray (sau khi điều chỉnh một phần nhỏ khu vực dọc đường Lạch Tray, Cầu Đất về quận Lê Chân) để giải quyết những bất hợp lý về địa giới hành chính nhiều năm giữa quận Ngô Quyền và quận Lê Chân (phần điều chỉnh có diện tích rất nhỏ); đồng thời, không thể sắp xếp thêm đối với ĐVHC cấp xã liền kề.

Do vậy, mặc dù phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng do các lý do nêu trên thành phố đề nghị áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 do sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: lấy tên phường Gia Viên do Gia Viên có nguồn gốc lịch sử, gắn kết với quá trình hình thành và phát triển của quận Ngô Quyền. Tương truyền, khu vực này là nơi Ngô Quyền và gia quyến từng sinh sống hoặc đóng quân để huấn luyện quân sĩ và xây dựng căn cứ trước khi đánh quân Nam Hán. Tên “Gia Viên” còn mang ý nghĩa biểu tượng về sự kết hợp của cộng đồng địa phương, như một “ngôi nhà chung” (gia) trong một không gian hài hòa (viên). Điều này phù hợp với vị trí của phường Gia Viên, một khu vực trung tâm, đông dân cư và phát triển. Việc giữ tên Gia Viên giúp duy trì giá trị lịch sử, ý nghĩa văn hóa và tính liên tục của địa danh.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở Trung tâm Chính trị - Hành chính Quận Ngô Quyền hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do trụ sở mới xây dựng ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**36.** Thành lập **phường Lê Chân** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,10 km² và quy mô dân số là 47.393 người của phường Hàng Kênh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,31 km², quy mô dân số là 31.411 người của phường Dư Hàng Kênh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,37 km² và quy mô dân số là 13.353 người của phường Kênh Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,50 km², quy mô dân số là 24.702 người của phường An Biên, một phần diện tích tự nhiên là 0,75 km², quy mô dân số là 34.772 người của phường Trần Nguyên Hãn, một phần diện tích tự nhiên là 0,36 km², quy mô dân số là 2.500 người của phường Vĩnh Niệm thuộc quận Lê Chân và một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km², quy mô dân số là 3.200 người của phường Cầu Đất, một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km², quy mô dân số là 3.720 người của phường Lạch Tray thuộc quận Ngô Quyền (trừ khu vực phường Đằng Giang).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Lê Chân có diện tích tự nhiên là 5,65 km2 (đạt 102,77% so với quy định), quy mô dân số là 161.051 người (đạt 357,89 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Biên, Hưng Đạo, Gia Viên và Hồng Bàng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Lê Chân: dự kiến trụ sở HĐND - UBND phường tại UBND quận Lê Chân hiện nay; Trụ sở Đảng ủy, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội phường tại trụ sở Quận ủy Lê Chân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố ....

Sau khi sắp xếp đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Lấy tên phường Lê Chân theo tên của quận trước sắp xếp, tên nữ tướng tài ba, lập nên trang An Biên xưa, tiền thân của thành phố Hải Phòng ngày nay nhằm mục đích giáo dục lịch sử và củng cố bản sắc văn hóa dân tộc, khơi dậy niềm tự hào và ý thức lịch sử cho người dân địa phương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của quận Lê Chân hiện nay làm trụ sở của phường Lê Chân sau sắp xếp do trụ sở mới, ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**37.** Thành lập **phường An Biên** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,30 km² và quy mô dân số là 53.893 người của phường An Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,63 km² và quy mô dân số là 21.177 người của phường An Biên, một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km² và quy mô dân số là 9.016 người của phường Trần Nguyên Hãn, một phần diện tích tự nhiên là 4,47 km² và quy mô dân số là 32.005 người của phường Vĩnh Niệm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Biên có diện tích tự nhiên là 6,56 km2 (đạt 119,27% so với quy định), quy mô dân số là 116.091 người (đạt 257,98% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Lê Chân, Hưng Đạo, Kiến An, An Hải và Hồng Bàng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Biên: dự kiến Trụ sở HĐND- UBND phường An Biên tại phường Vĩnh Niệm hiện nay trụ sở Đảng ủy, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội tại phường An Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố ....

Sau khi sắp xếp đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Lấy tên phường An Biên do An Biên có nguồn gốc lịch sử, gắn kết với quá trình hình thành và phát triển của quận Lê Chân. Việc giữ tên An Biên giúp duy trì giá trị lịch sử, ý nghĩa văn hóa và tính liên tục của địa danh.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của phường Vĩnh Niệm, phường An Dương cũ làm trụ sở của UBND và Đảng ủy, MTTQVN phường An Biên sau sắp xếp do trụ sở cũ ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**38.** Thành lập **phường Hải An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,71 km² và quy mô dân số là 18.343 người của phường Cát Bi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,13 km² và quy mô dân số là 28.104 người của phường Đằng Lâm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,27 km² và quy mô dân số là 14.897 người của phường Thành Tô, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,12 km² và quy mô dân số là 25.479 người của phường Đằng Hải, toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,82 km² và quy mô dân số là 12.525 người của phường Tràng Cát, một phần diện tích tự nhiên là 1,80 km² của phường Đông Hải 2, một phần diện tích tự nhiên là 1,14 km² và quy mô dân số là 3.300 người của phường Nam Hải.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hải An có diện tích tự nhiên là 39,99 km2 (đạt 727,09% so với quy định), quy mô dân số là 102.648 người (đạt 228,11% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Đông Hải, Gia Viên, Hưng Đạo, Dương Kinh và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hải An: dự kiến tại Trung tâm Chính trị - Hành chính quận Hải An hiện nay (phường Đằng Hải).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 05 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng.

Sau khi sắp xếp đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Hải An theo tên của quận trước sắp xếp, gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của địa phương. Huyện Hải An thành lập từ năm 1924, thuộc ngoại thành thành phố Hải Phòng. Tháng 4/1966, hai huyện An Dương và Hải An hợp nhất thành huyện An Hải. Đến năm 2002, Chính phủ ra Nghị định số 106/NĐ-CP thành lập quận Hải An.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của Trung tâm Chính trị - Hành chính quận Hải An hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do trụ sở mới xây dựng ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**39.** Thành lập **phường Đông Hải** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,62 km² và quy mô dân số là 29.287 người của phường Đông Hải 1, một phần diện tích tự nhiên là 51,13 km² và quy mô dân số là 13.237 người của phường Đông Hải 2, một phần diện tích tự nhiên là 3,90 km² và quy mô dân số là 8.224 người của phường Nam Hải.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Đông Hải có diện tích tự nhiên là 57,65 km2 (đạt 1.048,18% so với quy định), quy mô dân số là 50.748 người (đạt 112,77% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Hải An, Gia Viên, Ngô Quyền, Thủy Nguyên, Đặc khu Cát Hải; tỉnh Quảng Ninh và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đông Hải: dự kiến Trụ sở ĐU-HĐND-UBND tại phường Đông Hải 1 và phường Đông Hải 2 cũ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: 2/3 phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch tâm linh phù hợp theo định hướng phát triển chung của quận, thành phố.

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

Phường mới sau sắp xếp có dư địa để phát triển các khu công nghiệp và dịch vụ hậu cần sau cảng phù hợp theo định hướng phát triển chung của quận, thành phố.

- Về tên gọi: Đông Hải có nguồn gốc hình thành từ xa xưa, là vùng đất giàu truyền thống văn hoá và lịch sử của huyện An Hải cũ. Năm 2000, xã được vinh dự nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2002, Quận Hải An được thành lập, theo đó xã Đông Hải được chuyển thành phường Đông Hải. Đến năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2007/NĐ-CP tách phường Đông Hải, thành lập Phường Đông Hải 1 và phường Đông Hải 2. Đặt tên Đông Hải gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các phường.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở của phường Đông Hải 1 và Đông Hải 2 hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**40.** Thành lập **phường Kiến An** trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 6,64 km² và quy mô dân số là 41.005 người của phường Đồng Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 2,16 km² và quy mô dân số là 11.602 người của phường Bắc Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 1,08 km² và quy mô dân số là 10.629 người của phường Trần Thành Ngọ, một phần một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km² và quy mô dân số là 3.000 người của phường Nam Sơn, một phần một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km² và quy mô dân số là 1.000 người của phường Văn Đẩu.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Kiến An có diện tích tự nhiên là 11,18 km2 (đạt 203,27% so với quy định), quy mô dân số là 67.236 người (đạt 149,41 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Phù Liễn, Hưng Đạo, An Biên và An Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Kiến An: dự kiến số 02 đường Cao Toàn, phường Trần Thành Ngọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Đa số các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố; lấy trục đường Phan Đăng Lưu và đường Trần Nhân Tông để làm ranh giới phân biệt giữa 02 phường.

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Kiến An theo tên của quận trước sắp xếp, gắn với lịch sử hình thành của quận. Đây là cách đặt tên phổ biến, giúp người dân, cũng như cơ quan hành chính dễ dàng xác định vị trí trên bản đồ hành chính và trong giao tiếp hàng ngày.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở số 02 đường Cao Toàn, phường Trần Thành Ngọ hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**41.** Thành lập **phường Phù Liễn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,38 km² và quy mô dân số là 20.304 người của phường Bắc Hà, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,48 km² và quy mô dân số là 9.627 người của phường Ngọc Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 4,48 km² và quy mô dân số là 17.359 người của phường Văn Đẩu, một phần diện tích tự nhiên là 2,59 km² và quy mô dân số là 8.943 người của phường Nam Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km² và quy mô dân số là 500 người của phường Đồng Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 0,1 km² và quy mô dân số là 1.000 người của phường Bắc Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km² và quy mô dân số là 3.000 người của phường Trần Thành Ngọ, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km² thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phù Liễn có diện tích tự nhiên là 18,46 km2 (đạt 335,64% so với quy định), quy mô dân số là 60.733 người (đạt 134,96% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Hải, Kiến An, Hưng Đạo và các xã Kiến Thụy, An Hưng, An Khánh, An Lão.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Phù Liễn dự kiến trụ sở làm việc đặt tại số 618 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố; lấy trục đường Phan Đăng Lưu và đường Trần Nhân Tông để làm ranh giới phân biệt giữa 02 phường.

Sau khi sắp xếp, phường mới đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Phù Liễn theo tên của địa danh gốc của địa phương. Tháng 1 năm 1888, tỉnh Hải Phòng được tách ra để thành lập tỉnh Kiến An và thành phố Hải Phòng. Tháng 8 năm 1902, tỉnh Kiến An đổi tên thành tỉnh Phù Liễn, lấy theo tên đồi thiên văn Phù Liễn, nhưng tới tháng 2 năm 1906, tỉnh Phù Liễn đổi lại tên thành tỉnh Kiến An. Đặt tên Phù Liễn gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các phường.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở số 618 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**42.** Thành lập **phường Nam Đồ Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,57 km² và quy mô dân số là 10.758 người của phường Bàng La, toàn bộ diện tích tự nhiên 5,63 km² và quy mô dân số là 10.045 người của phường Hợp Đức, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,36 km² và quy mô dân số là 8.937 người của phường Minh Đức, một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km² và quy mô dân số là 600 người của phường Vạn Hương, một phần diện tích tự nhiên là 0,31 km² và quy mô dân số là 32 người của phường Ngọc Xuyên.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Nam Đồ Sơn có diện tích tự nhiên là 21,00 km2 (đạt 381,82% so với quy định), quy mô dân số là 30.372 người (đạt 67,49 % so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Đồ Sơn, Dương Kinh, xã Kiến Hải và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Nam Đồ Sơn: dự kiến tại trụ sở phường Minh Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường đều có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Nam Đồ Sơn theo tên của quận trước sắp xếp, có gắn với vị trí địa lý của địa phương. Tên gọi “Nam Đồ Sơn” mang tính trung lập, bao quát và thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất giữa ba địa phương sau sáp nhập, vừa là sự kế thừa di sản, vừa tạo nên một bản sắc mới gắn bó chặt chẽ với thương hiệu chung của vùng đất này. Phường Nam Đồ Sơn sở hữu nhiều tiềm năng về du lịch, kinh tế biển và phát triển đô thị. Tên gọi này góp phần định vị thương hiệu địa phương trong các chiến lược quảng bá, thu hút đầu tư. Tên gọi có tính khái quát cao, dễ kết nối với các chương trình phát triển vùng kinh tế ven biển Nam Đồ Sơn như phát triển logistics, du lịch dịch vụ, cảng cá, bến tàu.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Minh Đức hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**43.** Thành lập **phường Đồ Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,72 km² và quy mô dân số là 16.239 người của phường Hải Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 7,94 km² và quy mô dân số là 10.935 người của phường Vạn Hương, một phần diện tích tự nhiên là 11,78 km² và quy mô dân số là 9.320 người của phường Ngọc Xuyên, một phần diện tích tự nhiên là 0,1 km² của phường Tân Thành (quận Dương Kinh).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Đồ Sơn có diện tích tự nhiên là 25,54 km2 (đạt 464,73% so với quy định), quy mô dân số là 36.494 người (đạt 81,10% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Nam Đồ Sơn, Dương Kinh và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Đồ Sơn: dự kiến tại trụ sở UBND quận Đồ Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Phường Đồ Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ phường Hải Sơn, phần lớn phường Vạn Hương, phần lớn phường Ngọc Xuyên (sau khi điều chỉnh một phần nhỏ về phường Nam Đồ Sơn) để giải quyết vấn đề bất cập về địa giới hành chính nhiều năm khu vực đường phía Tây về cống Họng; đồng thời, không thể sắp xếp với ĐVHC cấp xã khác liền kề.

Như vậy, mặc dù phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng do các lý do trên, Chính phủ đề nghị áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, phường mới được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Đồ Sơn theo tên của quận trước sắp xếp, thuận lợi cho việc gợi nhớ địa điểm du lịch, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch, dịch vụ của địa phương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở UBND quận Đồ Sơn hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**44.** Thành lập **phường Hưng Đạo** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,98 km² và quy mô dân số là 11.999 người của phường Đa Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,46 km² và quy mô dân số là 14.902 người của phường Hưng Đạo, một phần diện tích tự nhiên là 5,36 km² và quy mô dân số là 8.598 người của phường Anh Dũng, một phần diện tích tự nhiên là 0,84 km² và quy mô dân số là 2.360 người của phường Hải Thành.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 18,64 km2 (đạt 338,91% so với quy định), quy mô dân số là 37.859 người (đạt 84,13% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Dương Kinh, Hải An, Gia Viên, Lê Chân, An Biên, Kiến An, Phù Liễn và các xã Kiến Thụy, Kiến Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Phường Hưng Đạo: dự kiến trụ sở đặt tại Trung tâm hành chính quận Dương Kinh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường đều có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Phường Hưng Đạo được thành lập trên cơ sở toàn bộ các phường Đa Phúc, Hưng Đạo và phần lớn phường Anh Dũng (sau khi điều chỉnh một phần nhỏ về phường Dương Kinh) để điều chỉnh bất hợp lý về địa giới hành chính nhiều năm trên địa bàn quận Dương Kinh (cũ) tại khu vực kênh Hòa Bình; đồng thời, không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề.

Như vậy, phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng do các lý do nêu trên, Chính phủ đề nghị vận dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, phường mới được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên Hưng Đạo theo tên của một phường trước sắp xếp, gắn liền với lịch sử hình thành của địa phường. Phường Hưng Đạo: Được thành lập từ năm 1947, dân số đông (14.902 người); là nơi thờ tự Đức Thánh Trần (Trần Hưng Đạo). Phường được phong Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2005, là phường Trung tâm của 03 phường (Đa Phúc, Hưng Đạo, Anh Dũng), cùng nằm trên tuyến đường Mạc Đăng Doanh.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở Trung tâm hành chính quận Dương Kinh hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**45.** Thành lập **phường Dương Kinh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,23 km² và quy mô dân số là 15.311 người của phường Hòa Nghĩa, một phần diện tích tự nhiên là 10,48 km² và quy mô dân số là 5.545 người của phường Tân Thành, một phần diện tích tự nhiên là 4,44 km² và quy mô dân số là 4.796 người của phường Hải Thành, một phần diện tích tự nhiên là 1,81 km² và quy mô dân số là 1.687 người của phường Anh Dũng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Dương Kinh có diện tích tự nhiên là 27,96 km2 (đạt 508,36% so với quy định), quy mô dân số là 27.339 người (đạt 60,75% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Hưng Đạo, Hải An, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn, các xã Kiến Minh, Kiến Hải và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Dương Kinh: dự kiến trụ sở tại phường Hải Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường đều có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định; có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác 03 địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Tương tự như phường Hòa Nghĩa, phường Dương Kinh được thành lập trên cơ sở toàn bộ phường Hòa Nghĩa, phần lớn phường Tân Thành, phần lớn phường Hải Thành (sau khi điều chỉnh một phần nhỏ về phường Hòa Nghĩa và phường Đồ Sơn) để giải quyết vẫn đề bất cập về địa giới hành chính của quận Dương Kinh cũ (điều chỉnh lại theo Kênh Hòa Bình) và khu vực giáp ranh giữa quận Đồ Sơn và quận Dương Kinh (tại khu vực Khu công nghiệp Đồ Sơn); đồng thời, không thể sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liền kề.

Như vậy, phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng do các lý do nêu trên Chính phủ đề nghị áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, phường mới được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên phường Dương Kinh là tên gọi từ khi thành lập quận Dương Kinh đến nay, có công trình Vương triều nhà Mạc, đường nhà Mạc. Đây là cách đặt tên phổ biến, giúp người dân, cũng như cơ quan hành chính dễ dàng xác định vị trí trên bản đồ hành chính và trong giao tiếp hàng ngày.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Hải Thành hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**46.** Thành lập **phường An Dương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,39 km2, quy mô dân số 22.437 người của phường Nam Sơn; một phần diện tích tự nhiên là 11,84 km2, quy mô dân số là 18.737 người của phường An Hải; một phần diện tích tự nhiên là 6,83 km2, quy mô dân số là 19.943 người của phường Lê Lợi; một phần diện tích tự nhiên là 4,97 km2, quy mô dân số là 15.143 người của phường Tân Tiến; một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 379 người của phường Đồng Thái và một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, quy mô dân số là 240 người của phường An Hưng, quận Hồng Bàng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Dương có diện tích tự nhiên là 31,23 km2 (đạt 567,82% so với quy định), quy mô dân số là 76.879 người (đạt 170,84% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Hải, Hồng Bàng, Hồng An, An Phong và các xã An Trường, An Lão.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Dương: dự kiến trụ sở tại Trung tâm Chính trị - Hành chính quận An Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên An Dương theo tên của quận trước sắp xếp. Chữ “An” mang nghĩa an bình, an lành, ổn định. Chữ “Dương” mang nghĩa ánh sáng mặt trời, sự tươi sáng, hướng về phía mặt trời. Tên gọi này trực tiếp kế thừa tên gọi của huyện và quận An Dương. Nó mang ý nghĩa về một vùng đất yên bình và hướng đến sự phát triển tươi sáng. "Dương" cũng có thể mang ý nghĩa về sự thịnh vượng và năng lượng tích cực. Việc giữ lại tên "An Dương" cho một phường là để duy trì lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở Trung tâm Chính trị - Hành chính quận An Dương hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**47.** Thành lập **phường An Hải** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,95 km², quy mô dân số là 49.408 người của phường An Đồng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,09 km², quy mô dân số là 12.728 người của phường Hồng Thái; một phần diện tích tự nhiên 5,57 km², quy mô dân số là 14.705 người của phường Đồng Thái; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 178 người của phường Lê Lợi; một phần diện tích tự nhiên là 0,32 km2, quy mô dân số là 67 người của phường An Hải.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Hải có diện tích tự nhiên là 19,96 km2 (đạt 362,91% so với quy định), quy mô dân số là 77.086 người (đạt 171,30% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Dương, Hồng Bàng, An Biên, Kiến An, Phù Liễn và xã An Lão.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Hải: dự kiến tại phường Đồng Thái hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Phường Hồng Thái có quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Sau khi sắp xếp đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường theo quy định;

- Về tên gọi: Sử dụng tên An Hải theo tên 1 phường trước sắp xếp, với chữ “An” mang nghĩa an bình, an lành, ổn định, chữ “Hải” là biển. Tên gọi này gợi nhớ đến lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất An Dương. Trước đây, Huyện An Hải là tiền thân của một phần quan trọng của quận An Dương hiện nay.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Đồng Thái hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**48.** Thành lập **phường An Phong** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,36 km², quy mô dân số là 14.701 người của phường An Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,59 km², quy mô dân số là 14.958 người của phường Hồng Phong; một phần diện tích tự nhiên 6,95 km², quy mô dân số 14.935 người của phường Lê Thiện; một phần diện tích tự nhiên là 0,56 km2 của phường Tân Tiến, một phần diện tích tự nhiên là 0,75 km2 của phường Lê Lợi; một phần diện tích tự nhiên là 0,71 km2, quy mô dân số là 66 người của phường Đại Bản (quận Hồng Bàng).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Phong có diện tích tự nhiên là 27,92km2 (đạt 507,64% so với quy định), quy mô dân số là 44.660 người (đạt 99,24% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường An Dương, Hồng An, Nguyễn Đại Năng và các xã Phú Thái, An Thành, Kim Thành, An Trường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Phong: dự kiến tại phường Hồng Phong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: 02 phường An Hòa, Hồng Phong có quy mô dân số chưa đáp ứng tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định; các phường có vị trí liền kề, thuận tiện trong việc giao thông, đi lại cho người dân sau khi thực hiện sắp xếp; mặt khác các địa phương này có nhiều nét văn hóa, tập quán tương đồng, là vùng thuận lợi cho phát triển đô thị, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố....

Phường An Phong được thành lập trên cơ sở toàn bộ các phường An Hòa, Hồng Phong; phần lớn phường Lê Thiện (sau khi điều chỉnh một phần nhỏ về phường Hồng An), tiếp nhận một phần nhỏ phường Đại Bản (quận Hồng Bàng cũ); một phần nhỏ các phường Tân Tiến, Lê Lợi để giải quyết vẫn đề bất cập về địa giới hành chính nhiều năm giữa quận An Dương và quận Hồng Bàng cũ khu vực Quốc lộ 5; đồng thời, không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề.

Như vậy, mặc dù phường mới chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số nhưng do các lý do nêu trên, Chính phủ đề nghị áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, phường mới được sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên nên đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Về tên gọi: Sử dụng tên An Phong với chữ “An” mang nghĩa yên bình, an lành, ổn định; chữ “Phong” mang nghĩa sung túc, thịnh vượng, dồi dào và phong phú. Tên gọi này mang ý nghĩa về một khu vực yên bình và thịnh vượng, nơi cuộc sống người dân ấm no, đầy đủ. "Phong" gợi lên sự phát triển mạnh mẽ và những điều tốt đẹp, dồi dào. Phường An Phong có thể được kỳ vọng sẽ là một khu vực phát triển kinh tế, văn hóa, mang lại sự sung túc cho cộng đồng.

- Về trụ sở: sử dụng trụ sở phường Hồng Phong hiện nay làm trụ sở của phường mới sau sắp xếp do tận dụng trụ sở ở khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của Nhân dân.

**49.** Thành lập **Đặc khu Cát Hải** trên cơ sở chuyển nguyên trạng huyện Cát Hải (gồm 10 xã và 02 thị trấn của huyện Cát Hải: thị trấn Cát Hải, thị trấn Cát Bà và các xã Đồng Bài, Hoàng Châu, Nghĩa Lộ, Văn Phong, Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải và Xuân Đám) có diện tích tự nhiên là 286,98 km², quy mô dân số là 71.211 người.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Đặc khu Cát Hải có diện tích tự nhiên là 286,98 km2, quy mô dân số là 71.211 người.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các phường Hải An, Đông Hải; tỉnh Quảng Ninh và Vịnh Bắc Bộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Đặc khu Cát Hải: dự kiến tại trụ sở huyện Cát Hải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc chuyển huyện đảo Cát Hải thành đặc khu là một chiến lược định hướng khai thác tiềm năng và vị trí đặc biệt của khu vực này. Khu vực này có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo và an ninh quốc gia, đặc biệt với quần đảo Long Châu cách đất liền khoảng 50 km, là tiền tiêu chiến lược, Quần đảo Cát Bà là khu dự trữ sinh quyển thế giới (UNESCO, 2004) và Di sản thiên nhiên thế giới (kết hợp với Vịnh Hạ Long, 2023), với hệ sinh thái đa dạng, bãi biển đẹp và tiềm năng du lịch lớn. Đặc khu Cát Hải sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi, giúp đơn giản hóa bộ máy hành chính, tăng hiệu quả điều hành và tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

Việc chuyển huyện đảo Cát Hải thành đặc khu sẽ phát triển kinh tế biển - du lịch, cải thiện đời sống dân cư, góp phần đưa Cát Hải trở thành điểm sáng kinh tế và quốc phòng của Hải Phòng và Việt Nam.

- Về tên gọi: Sử dụng theo tên của huyện trước sắp xếp.

- Về trụ sở: tại trụ sở huyện Cát Hải hiện nay.

**50.** Thành lập **Đặc khu Bạch Long Vĩ** trên cơ sở chuyển nguyên trạng huyện đảo Bạch Long Vĩ có diện tích tự nhiên là 3,07 km², quy mô dân số là 686 người*.*

a) Kết quả sau sắp xếp

- Đặc khu Bạch Long Vĩ có diện tích tự nhiên là 3,07 km2, quy mô dân số là 686 người.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Bạch Long Vĩ giáp biển.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của Đặc khu Bạch Long Vĩ: dự kiến tại trụ sở huyện Bạch Long Vĩ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc chuyển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành đặc khu là một chiến lược định hướng của Việt Nam nhằm phát huy tối đa tiềm năng và vị trí đặc biệt của hòn đảo này. Bạch Long Vĩ là hòn đảo xa bờ biển nhất ở Vịnh Bắc Bộ, cách đất liền Hải Phòng khoảng 110 km. Đảo đóng vai trò quan trọng trong chiến lược an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Với dân số khoảng 686 người và điều kiện sống còn khó khăn (thiếu nước ngọt, điện, giao thông cách trở), việc nâng cấp thành đặc khu sẽ tăng cường đầu tư vào các công trình dân sinh như hệ thống cấp nước, điện gió, điện mặt trời, trường học, y tế và giao thông. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn thu hút thêm dân cư ra đảo, tăng cường sự hiện diện của Việt Nam trên biển.

Việc chuyển Bạch Long Vĩ thành đặc khu phù hợp với Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững Kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045, và Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đặc khu Bạch Long Vĩ sẽ góp phần thực hiện hóa mục tiêu xây dựng các loại tiền tiêu thành trung tâm kinh tế, quốc phòng vững chắc, đồng thời khẳng định chủ quyền biển đảo.

- Về tên gọi: Sử dụng theo tên của huyện trước sắp xếp.

- Về trụ sở: tại trụ sở huyện Bạch Long Vĩ hiện nay.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG HIỆN NAY**

**1.** Thành lập **phường Hải Dương** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,17 km², quy mô dân số là 8.768 người của phường Nhị Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,94 km², quy mô dân số là 20.371 người của phường Ngọc Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,04 km², quy mô dân số là 16.997 người của phường Quang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,36 km², quy mô dân số là 5.386 người của phường Trần Hưng Đạo.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Hải Dương có diện tích tự nhiên là 6,51 km² (đạt 118,36% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 51.522 người (đạt 245,34% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Hải Dương giáp các phường Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng và Lê Thanh Nghị

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Ngọc Châu và phường Trần Hưng Đạo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Hai phường Quang Trung và Trần Hưng Đạo là một trong những phường trung tâm của thành phố Hải Dương được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Hải Dương. Phường Ngọc Châu được thành lập năm 1996 trên cơ xã Ngọc Châu của huyện Nam sách trước kia. Phường Nhị Châu được thành lập năm 2009 trên cơ sở tách ra từ phường Ngọc Châu. Bốn phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Tây sông Thái Bình. Do vậy, việc nhập 04 phường thành 01 phường mới trên cơ sở hợp nhất các đơn vị hành chính trước đây sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở, tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành là trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị của thành phố Hải Dương, được đặt tên là phường Hải Dương trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Phường Hải Dương là phường trung tâm của thành phố Hải Dương trước khi sáp nhập. Tên gọi Hải Dương đã gắn chặt với bao thế hệ, con người và lịch sử của nơi đây. Do đó, việc đặt tên phường Hải Dương nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân thành phố Hải Dương nói riêng và người dân tỉnh Hải Dương nói chung, nhằm lưu giữ một phần tên của tỉnh Hải Dương trước khi hợp nhất với thành phố Hải Phòng và giáo dục lịch sử, truyền thống của tỉnh Hải Dương cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: trụ sở làm việc của phường Hải Dương được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Ngọc Châu và phường Trần Hưng Đạo hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**2.** Thành lập **phường Lê Thanh Nghị** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,10 km², quy mô dân số là 28.518 người của phường Lê Thanh Nghị, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,77 km², quy mô dân số là 21.294 người của phường Tân Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,63 km², quy mô dân số là 24.262 người của phường Thanh Bình và một phần diện tích tự nhiên là 0,54 km², quy mô dân số là 7.426 người của phường Trần Phú.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường phường Lê Thanh Nghị có diện tích tự nhiên 8,04 km² và quy mô dân số 81.500 người.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Lê Thanh Nghị giáp các phường Việt Hòa, Thành Đông, Hải Dương, Tân Hưng, Thạch Khôi và Tứ Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Bình và phường Thanh Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Trần Phú là một trong những phường trung tâm của thành phố Hải Dương, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Hải Dương. Phường Thanh Bình được thành lập năm 1996 trên cơ sở xã Thanh Bình. Phường Lê Thanh Nghị được thành lập trên cơ sở tách ra từ phường Trần Phú. Phường Tân Bình được thành lập năm 2009 trên cơ sở tách ra từ phường Thanh Bình. Bốn phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm ở trung tâm thành phố. Do vậy, việc nhập 04 phường thành 01 phường mới trên cơ sở hợp nhất các đơn vị hành chính trước đây sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở, tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành tiệm cận trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Lê Thanh Nghị, là tên của một trong 03 phường trước sáp nhập, ngoài ra tên phường Lê Thanh Nghị được gắn liền với đồng chí Lê Thanh Nghị là một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và Nhà nước, là một người con ưu tú của quê hương Hải Dương. Ông có nhiều đóng góp to lớn đối với phong trào cách mạng Bắc Kỳ. Việc đặt tên này vừa để tri ân và tôn vinh những đóng góp của ông, vừa bày tỏ sự tự hào về một người con quê hương Hải Dương đã làm rạng danh đất và người nơi đây. Góp phần mang lại giá trị giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ về sau về truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Lê Thanh Nghị được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Bình và phường Thanh Bình hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**3.** Thành lập **phường Việt Hòa**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,51 km², quy mô dân số là 10.973 người của phường Việt Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,77 km², quy mô dân số là 10.013 người của xã Cao An (huyện Cẩm Giàng), một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 15 người của phường Tứ Minh và một phần diện tích tự nhiên là 4,44 km², quy mô dân số là 10.000 người của thị trấn Lai Cách (huyện Cẩm Giàng).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Việt Hòa có diện tích là 17,02 km² (đạt 309,47% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 31.001 người (đạt 147,62% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Việt Hòa giáp các phường Thành Đông, Lê Thanh Nghị, Tứ Minh và các xã Mao Điền, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Thái Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Việt Hòa và xã Cao An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Việt Hòa được thành lập năm 2008 trên cơ sở xã Việt Hòa của thành phố Hải Dương. Phường Việt Hòa có vị trí địa lý nằm ở phía Tây bắc của thành phố, có nhiều tuyến đường huyết mạch chạy qua như tuyến đường Quốc lộ 5 và tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Phía Tây phường Việt Hòa giáp với thị trấn Lai Cách và xã Cao An của huyện Cẩm Giàng. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy lớn như (Ford Việt Nam thuộc phường Tứ Minh …), nhiều cụm, khu công nghiệp (khu công nghiệp An Phát thuộc phường Việt Hòa, khu công nghiệp Lai Cách thuộc thị trấn Lai Cách …) và các khu dân cư, khu đô thị mới đã thu hút được nhiều lao động từ các tỉnh đến làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập một phần phía Bắc của phường Tứ Minh, một phần phía Bắc của thị trấn Lai Cách và xã Cao An vào phường Việt Hòa để thành lập phường Việt Hòa nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương, đồng thời hạn chế việc khó khăn của Nhân dân khi phải đi qua đường Quốc lộ 5, hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Việt Hòa trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Việt Hòa, là tên của một trong 03 xã, phường trước sáp nhập. Ngoài ra, “Việt” là dân tộc Việt Nam, nhằm tôn vinh bản sắc văn hóa và truyền thống của người Việt, chứa đựng lòng tự hào về quê hương, đất nước. “Hòa” có nghĩa là hòa bình, thể hiện khát vọng về sự bình yên. Kết hợp lại, tên “Việt Hòa” nhằm thể hiện mỗi một người dân Việt Nam đều mong muốn được sống trong hòa bình.Việc đặt tên phường là Việt Hòa nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Việt Hòa được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Việt Hòa và xã Cao An hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**4.** Thành lập **phường Thành Đông** trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,64 km², quy mô dân số là 10.599 người của phường Cẩm Thượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,38 km², quy mô dân số là 21.178 người của phường Bình Hàn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,56 km², quy mô dân số là 10.351 người của phường Nguyễn Trãi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,64 km², quy mô dân số là 8.179 người của xã An Thượng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Thành Đông có diện tích là 12,22 km² (đạt 222,13% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 50.307 người (đạt 239,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Thành Đông giáp các phường Nam Đồng, Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa và các xã Thái Tân, Nam Sách.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cẩm Thượng và phường Bình Hàn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Nguyễn Trãi là một trong những phường trung tâm của thành phố Hải Dương được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Hải Dương. Năm 1996, phường Bình Hàn và phường Cẩm Thượng được thành lập trên cơ sở các xã có tên tương ứng. Xã An Thượng được hình thành trên cơ sở sắp xếp 02 xã An Châu và Thượng Đạt của huyện Nam Sách trước đây. Bốn xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Bắc thành phố Hải Dương, có sông Thái Bình và tuyến đường Quốc lộ 5 chạy qua. Do vậy, việc nhập 04 xã, phường thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thành phố Hải Dương, được đặt tên là phường Thành Đông trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Thành Đông là tên cũ của Thành phố Hải Dương, được hình thành từ năm 1804. Thành Đông được coi là "phên giậu phía Đông" của kinh thành Thăng Long. Việc đặt tên phường là Thành Đông góp phần giữ gìn lịch sử truyền thống của vùng đất Hải Dương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Thành Đông được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cẩm Thượng và phường Bình Hàn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**5.** Thành lập **phường Nam Đồng** trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 11.061 người của phường Nam Đồng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,78 km², quy mô dân số là 13.839 người của xã Tiền Tiến.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nam Đồng có diện tích là 19,67 km² (đạt 357,66% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.900 người (đạt 118,57 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Nam Đồng giáp các phường Ái Quốc, Tân Hưng, Hải Dương, Thành Đông và các xã Nam Sách, Hà Tây, Đại Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiền Tiến và phường Nam Đồng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Nam Đồng được thành lập năm 2019 trên cơ sở xã Nam Đồng (xã Nam Đồng trước đây thuộc huyện Nam Sách và được chuyển về thành phố Hải Dương từ năm 2008). Xã Tiền Tiến được chuyển từ huyện Thanh Hà về thành phố Hải Dương năm 2019. Hai xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Đông thành phố Hải Dương và phía Đông sông Thái Bình, có tuyến đường Quốc lộ 5 và được ĐT 390 chạy qua. Do vậy, việc nhập 02 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương và làm tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thành phố Hải Dương, được đặt tên là phường Nam Đồng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Nam Đồng được lựa chọn là tên của một trong 02 xã, phường trước sáp nhập. Tên phường gắn bó gần gũi với người dân bao năm nay, phù hợp với truyền thống lịch sử của địa phương và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Nam Đồng được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiền Tiến và phường Nam Đồng hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**6.** Thành lập **phường Tân Hưng**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,12 km², quy mô dân số là 19.696 người của phường Hải Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,02 km², quy mô dân số là 9.138 người của phường Tân Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,87 km², quy mô dân số là 8.447 người của xã Ngọc Sơn và một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 1.513 người của phường Trần Phú.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Tân Hưng có diện tích là 14,18 km² (đạt 257,77% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 38.794 người (đạt 184,73% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Hưng giáp các phường Thạch Khôi, Lê Thanh Nghị, Hải Dương, Nam Đồng và các xã Đại Sơn, Gia Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Hưng và phường Hải Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Hải Tân được thành lập năm 1996 trên cơ sở xã Hải Tân. Phường Tân Hưng được thành lập trên cơ sở xã Tân Hưng (xã Tân Hưng và xã Ngọc Sơn trước đây thuộc huyện Gia Lộc, được chuyển về thành phố Hải Dương năm 2008). Ba xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Đông nam thành phố Hải Dương, phía Tây sông Thái Bình. Những năm gần đây trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng nhiều khu dân cư, khu đô thị mới như (khu dân cư Lê Thanh Nghị, khu đô thị Ecopark Ecorivers Hải Dương...) đã thu hút được nhiều lao động từ các tỉnh đến làm việc và sinh sống, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1, 2 của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Tân Hưng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Tân Hưng được lựa chọn là tên của một trong 03 xã, phường sáp nhập. Tên phường gắn bó gần gũi với người dân bao năm nay, phù hợp với truyền thống lịch sử của địa phương và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Tân Hưng được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Hưng và phường Hải Tân hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**7.** Thành lập **phường Thạch Khôi** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,46 km², quy mô dân số là 12.205 người của phường Thạch Khôi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 10.504 người của xã Gia Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,35 km², quy mô dân số là 11.723 người của xã Liên Hồng và một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thống Nhất.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Thạch Khôi có diện tích là 19,94 km² (đạt 362,48% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 34.432 người (đạt 163,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Thạch Khôi giáp các phường Tứ Minh, Lê Thanh Nghị, Tân Hưng và các xã Gia Lộc, Yết Kiêu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Hồng và phường Thạch Khôi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Thạch Khôi được thành lập năm 2013 trên cơ sở xã Thạch Khôi (xã Thạch Khôi trước đây thuộc huyện Gia Lộc được chuyển về thành phố Hải Dương năm 2008). Xã Gia Xuyên và xã Liên Hồng trước đây thuộc huyện Gia Lộc được chuyển về thành phố năm 2019. Ba xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Nam thành phố Hải Dương. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng nhiều khu dân cư, khu đô thị mới, các khu cụm công nghiệp đã thu hút được nhiều lao động từ các tỉnh đến làm việc và sinh sống, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 2, 8 của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Thạch Khôi trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Thạch Khôi được lựa chọn là tên của một trong 03 xã, phường sáp nhập. Tên phường gắn bó gần gũi với người dân bao năm nay và phù hợp với truyền thống lịch sử của địa phương và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Thạch Khôi được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Hồng và phường Thạch Khôi hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**8.** Thành lập **phường Tứ Minh**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,62 km², quy mô dân số là 5.973 người của xã Cẩm Đoài, một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 17.445 người của phường Tứ Minh và một phần diện tích tự nhiên là 3,07 km², quy mô dân số là 6.998 người của thị trấn Lai Cách (huyện Cẩm Giàng).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Tứ Minh có diện tích là 14,77 km² (đạt 268,57% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 30.416 người (đạt 144,84% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tứ Minh giáp các phường Việt Hòa, Lê Thanh Nghị, Thạch Khôi và các xã Yết Kiêu, Mao Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Cẩm Giàng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Tứ Minh được thành lập năm 2008 trên cơ sở xã Tứ Minh của thành phố Hải Dương. Phường Tứ Minh có vị trí địa lý nằm ở phía Tây của thành phố có nhiều tuyến đường huyết mạch chạy qua như tuyến đường Quốc lộ 5, Quốc lộ 37… Phía Tây phường Tứ Minh giáp với thị trấn Lai Cách và xã Cẩm Đoài của huyện Cẩm Giàng. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng khu công nghiệp Đại An và nhiều khu dân cư, khu đô thị mới do đó đã thu hút được nhiều lao động từ các tỉnh đến làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập một phần phía Nam của thị trấn Lai Cách và xã Cẩm Đoài vào phường Tứ Minh để thành lập phường Tứ Minh nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương, đồng thời hạn chế việc khó khăn của nhân dân khi phải đi qua đường quốc lộ 5, hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính (khu công nghiệp Đại An nằm gọn trong một đơn vị hành chính) và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 2 của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Tứ Minh trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Tứ Minh được lựa chọn là tên của một trong 03 xã, phường, thị trấn trước sáp nhập. Việc đặt tên phường là Tứ Minh nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương, đảm bảo dễ đọc, dễ nhớ, phù hợp với truyền thống lịch sử của khu vực và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Tứ Minh được lựa chọn đồng thời là trụ sở huyện ủy - HĐND - UBND huyện Cẩm Giàng hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**9.** Thành lập **phường Ái Quốc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,34 km², quy mô dân số là 13.336 người của phường Ái Quốc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,98 km², quy mô dân số là 11.400 người của xã Quyết Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hồng Lạc (huyện Thanh Hà).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Ái Quốc có diện tích là 17,60 km² (đạt 319,93% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.736 người (đạt 117,79 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Ái Quốc giáp phường Nam Đồng và các xã Nam Sách, An Phú, Lai Khê, Hà Bắc, Hà Tây.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quyết Thắng và phường Ái Quốc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Ái Quốc được thành lập năm 2013 trên cơ sở xã Ái Quốc (xã Ái Quốc trước đây thuộc huyện Nam Sách và được chuyển về thành phố Hải Dương năm 2008). Năm 2019, xã Quyết Thắng được chuyển từ huyện Thanh Hà về thành phố Hải Dương. Hai xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Đông bắc thành phố Hải Dương và phía Đông sông Thái Bình có tuyến đường Quốc lộ 5 và được ĐT 390 chạy qua. Do vậy, việc nhập 02 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Hải Dương và làm tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề vùng đô thị 5 của thành phố Hải Dương được đặt tên là phường Ái Quốc trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Ái Quốc được lựa chọn là tên của một trong 03 xã, phường trước sáp nhập. Nơi đây từng vinh dự được đón Bác Hồ về thăm vào ngày 31/5/1957. Đặt tên phường Ái Quốc vừa giữ được truyền thống lịch sử của địa phương góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, vừa để tri ân vị lãnh tụ của Đảng và Nhà nước - chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và hạn chế được việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do sắp xếp.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Ái Quốc được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quyết Thắng và phường Ái Quốc hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**10.** Thành lập **phường Chu Văn An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,92 km², quy mô dân số là 25.530 người của phường Sao Đỏ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,03 km², quy mô dân số là 11.398 người của phường Văn An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,66 km², quy mô dân số là 12,796 người của phường Chí Minh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,91 km², quy mô dân số là 5.727 người của phường Thái Học và một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 800 người của phường Cộng Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 1,16 km², quy mô dân số là 0 người của phường Văn Đức.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Chu Văn An có diện tích tự nhiên là 40,86 km² (đạt 742,96% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 56.251 người (đạt 267,86 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chu Văn An giáp các phường Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành và xã Hợp Tiến.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Chí Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Bốn phường Sao Đỏ, Văn An, Chí Minh, Thái Học là phường trung tâm của thành phố Chí Linh được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Chí Linh (các phường trên được thành lập trên cơ sở các xã có tên tương ứng vào năm 2010). Bốn phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm về phía Đông bắc sông Kinh Thầy và tuyến đường Quốc lộ 18, Quốc lộ 37 chạy qua. Do vậy, việc nhập 04 phường trên và một phần của phường Văn Đức (khu vực sân Golf Chí Linh), một phần phường Cộng Hòa (một phần của khu dân cư Tiền Định) thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị của thành phố Chí Linh được đặt tên là phường Chu Văn An trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Chu Văn An được đặt gắn liền với thầy Chu Văn An (1292 - 1370) là nhà giáo, thầy thuốc, đại quan dưới triều Trần. Sinh thời, ông được dân chúng tôn là "Vạn thế sư biểu", nghĩa là người thầy chuẩn mực muôn đời của Việt Nam. Đền thờ thầy Chu Văn An tọa lạc trên núi Phượng Hoàng, thuộc địa phận phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đền đã được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử quốc gia năm 1998. Vì vậy, chọn đặt tên là Phường Chu Văn An vừa thể hiện lòng tự hào, tri ân Danh nhân Văn hóa Thế giới - Chu Văn An trên đất Chí Linh vừa có giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Chu Văn An được lựa chọn đồng thời là trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Chí Linh hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**11.** Thành lập **phường Chí Linh** Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,41 km², quy mô dân số là 19.657 người của phường Phả Lại, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,16 km², quy mô dân số là 8.014 người của phường Cổ Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 4.312 người của xã Nhân Huệ.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Chí Linh có diện tích tự nhiên là 26,79 km² (487,11% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 31.983 người (đạt 152,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chí Linh giáp các phường Trần Hưng Đạo, Chu Văn An; các xã Hợp Tiến, Trần Phú và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phả Lại và phường Cổ Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Phả Lại được thành lập năm 2010 trên cơ sở thị trấn Phả Lại, là phường được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Chí Linh. Phường Cổ Thành được thành lập năm 2019 trên cơ sở xã Cổ Thành. Ba xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Tây nam thành phố Chí Linh và tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh, thuộc phía Đông sông Phả Lại, có trục đường Quốc lộ 18 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng nhiều khu dân cư, khu đô thị mới, các khu cụm công nghiệp đã thu hút được nhiều lao động từ các tỉnh đến làm việc và sinh sống, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Chí Linh và sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thành phố Chí Linh được đặt tên là phường Chí Linh trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ. Trụ sở làm việc của phường Chí Linh được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phả Lại và phường Cổ Thành hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

- Về tên gọi: Tên là Phường Chí Linh được lựa chọn trên cơ sở tên của thành phố Chí Linh, nhằm giữ lại tên của thành phố Chi Linh và thể hiện lòng tự hào về tên gọi Chí Linh, Chí Linh vừa là tên vùng đất cổ, tên đơn vị hành chính cấp huyện Chí Linh đã tồn tại 618 năm qua, góp phần mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Chí Linh được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phả Lại và phường Cổ Thành hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**12.** Thành lập **phường Trần Hưng Đạo** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,17 km², quy mô dân số là 11.398 người của xã Lê Lợi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,77 km², quy mô dân số là 6.665 người của xã Hưng Đạo và một phần diện tích tự nhiên là 27,95 km², quy mô dân số là 17.869 người của phường Cộng Hòa.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Trần Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 66,89 km² (đạt 1.216,22 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 35.932 người (đạt 171,10 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Trần Hưng Đạo giáp các phường Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Chu Văn An, Chí Linh và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cộng Hòa và xã Lê Lợi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Cộng Hòa được thành lập năm 2010 trên cơ sở xã Cộng Hòa, là phường được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Chí Linh. Xã Hưng Đạo và xã Lê Lợi có vị trí liền kề về phía Tây bắc của phường Cộng Hòa, có quần thể khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là di tích quốc gia đặc biệt quan trọng. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Ba xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Tây bắc thành phố Chí Linh, tiếp giáp với tỉnh Bắc Giang thuộc phía Đông sông Thương, có trục đường Quốc lộ 37 chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Chí Linh sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1, 2 của thành phố Chí Linh được đặt tên là phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Trần Hưng Đạo được lựa chọn trên cơ sở tên 03 xã, phường trước sáp nhập. Đồng thời, mảnh đất nơi đây ghi đậm dấu ấn công lao, sự nghiệp hiển hách của Trần Hưng Đạo Đại vương. Hơn 7 thế kỷ qua, Đền Kiếp Bạc thờ Hưng Đạo Đại Vương tại xã Hưng Đạo đã trở thành trung tâm thờ tự Đức Thánh Trần của cả nước. Việc đặt tên phường như vậy vừa thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công lao to lớn của vị Anh hùng dân tộc - Trần Hưng Đạo, vừa góp phần mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Trần Hưng Đạo được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cộng Hòa và xã Lê Lợi hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**13.** Thành lập **phường Nguyễn Trãi** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,39 km², quy mô dân số là 6.425 người của phường Bến Tắm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,84 km², quy mô dân số là 6.301 người của xã Bắc An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,05 km², quy mô dân số là 3.372 người của xã Hoàng Hoa Thám.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên là 76,28 km² (đạt 1.386,90% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 16.098 người (đạt 76,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Nguyễn Trãi giáp giáp các phường Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo và tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Bến Tắm và xã Bắc An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Bến Tắm được thành lập năm 2010 trên cơ sở thị trấn Bến Tắm, là phường được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Chí Linh. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, phường được đầu tư xây dựng, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Ba xã, phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau thuộc về phía Bắc thành phố Chí Linh, tiếp giáp với tỉnh Bắc Giang và tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, việc nhập 03 xã, phường thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thành phố Chí Linh sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 3, 5 của thành phố Chí Linh được đặt tên là phường Nguyễn Trãi trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Nguyễn Trãi được lựa chọn gắn với anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới - Nguyễn Trãi (1380 - 1442), quê gốc ở làng Chi Ngại, huyện Phượng Nhỡn, phủ Lạng Giang, trấn Kinh Bắc *(nay là khu dân cư Chi Ngại, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).* Trong 62 năm cuộc đời, thì có gần một nửa thời gian Nguyễn Trãi đã gắn bó với Côn Sơn - Chí Linh. Vì vậy, việc lựa chọn tên Nguyễn Trãi nhằm ghi nhận công lao to lớn của người Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi với Côn Sơn - Chí Linh.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Nguyễn Trãi được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Bến Tắm và xã Bắc An hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**14.** Thành lập **phường Trần Nhân Tông**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,51 km², quy mô dân số là 8.812 người của phường Hoàng Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,71 km², quy mô dân số là 7.747 người của phường Hoàng Tiến và một phần diện tích tự nhiên là 13,75 km², quy mô dân số là 10.494 người của phường Văn Đức.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Trần Nhân Tông có diện tích tự nhiên là 39,97 km² (đạt 726,75% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.053 người (đạt 128,82% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Trần Nhân Tông giáp các phường Lê Đại Hành, Chu Văn An, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Bắc An Phụ và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hoàng Tân và phường Hoàng Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Hoàng Tân được thành lập năm 2010 là phường trung tâm của thành phố Chí Linh, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thành phố Chí Linh. Năm 2019 thành lập phường Hoàng Tiến và phường Văn Đức (thành lập trên cơ sở nhập xã Văn Đức và xã Kênh Giang). Ba phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm về phía Đông thành phố Chí Linh, có tuyến đường Quốc lộ 18 chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 phường trên thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thành phố Chí Linh, được đặt tên là phường Trần Nhân Tông trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Trần Nhân Tông được lựa chọn gắn với phật hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308) là vị tổ sáng lập thiền phái Phật giáo Trúc lâm Yên Tử. Trong những năm tháng hoằng dương phật pháp, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã dành nhiều thời gian về thuyết pháp, giảng kinh và chỉ đạo xây dựng các ngôi tự viện lớn như Ngũ Đài Sơn, Côn Sơn, Thanh Mai, Huyền Thiên, Sùng Nghiêm, Quảng Sơn... Đây là các trung tâm Phật giáo lớn thời Trần trên vùng đất Chí Linh. Đặt tên là Phường Trần Nhân Tông, thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công lao to lớn của Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông trên đất Chí Linh và góp phần mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Trần Nhân Tông được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hoàng Tân và phường Hoàng Tiến hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**15.** Thành lập **phường Lê Đại Hành**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,70 km², quy mô dân số là 6.479 người của phường An Lạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,54 km², quy mô dân số là 8.619 người của phường Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,39 km², quy mô dân số là 9.540 người của phường Tân Dân.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Lê Đại Hành có diện tích tự nhiên là 31,62 km² (đạt 574,92% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.638 người (đạt 117,32% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Lê Đại Hành giáp các phường Chu Văn An, Trần Nhân Tông, Bắc An Phụ và các xã Nam An Phụ, An Phú, Trần Phú, Hợp Tiến.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Dân và phường An Lạc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba phường An Lạc, Đồng Lạc, Tân Dân được thành lập năm 2019 trên cơ sở các xã có tên tương ứng. Ba phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm về phía Đông nam thành phố Chí Linh, tiếp giáp với tỉnh Quảng Ninh (thuộc phía Bắc sông Kinh Thầy), có tuyến đường Quốc lộ 37 chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 phường trên thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thành phố Chí Linh được đặt tên là phường Lê Đại Hành trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên phường Lê Đại Hành được lựa chọn gắn với vị hoàng đế Lê Đại Hành đã quyết định xây dựng đại bản doanh để chống giặc Tống tại vùng Dược Đậu Trang ở huyện Bàng Châu, phủ Nam Sách (nay là phường An Lạc, thành phố Chí Linh). Hơn 1.000 năm qua, tên tuổi, sự nghiệp của Lê Đại Hành đã ghi đậm với lịch sử vùng đất và là niềm tự hào của người dân Chí Linh. Vì vậy, chọn đặt tên là Phường Lê Đại Hành vừa thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công đức to lớn của Hoàng đế Lê Đại Hành vừa có giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Lê Đại Hành được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Dân và phường An Lạc hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**16.** Thành lập **phường Kinh Môn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,72 km², quy mô dân số là 10.033 người của phường An Lưu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,26 km², quy mô dân số là 8.626 người của phường Hiệp An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,49 km², quy mô dân số là 6.289 người của phường Long Xuyên.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Kinh Môn có diện tích tự nhiên là 11,47 km² (đạt 208,48% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.948 người (đạt 118,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Kinh Môn giáp các phường Trần Liễu, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiểu, Nguyễn Đại Năng và các xã Phú Thái, Việt Khê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Thị ủy - HĐND - UBND thị xã Kinh Môn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba phường An Lưu, Hiệp An, Long Xuyên được thành lập năm 2019 trên cơ sở các xã, thị trấn có tên tương ứng và là các phường trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Ba phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm về phía Đông nam của thị xã, có tuyến đường Quốc lộ 17B chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 phường thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị của thị xã Kinh Môn, được đặt tên là phường Kinh Môn trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Đây là phường trung tâm của thị xã Kinh Môn trước khi sáp nhập. Tên gọi Kinh Môn đã gắn chặt với bao thế hệ, trong tên đó có lịch sử, hình ảnh đất và người Kinh Môn. Do đó, việc đặt tên phường Kinh Môn nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân Kinh Môn và mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Kinh Môn được lựa chọn đồng thời là trụ sở Thị ủy - HĐND - UBND thị xã Kinh Môn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**17.** Thành lập **phường Nguyễn Đại Năng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,05 km², quy mô dân số là 8.297 người của phường Thái Thịnh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 10.836 người của phường Hiến Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.950 người của xã Minh Hòa.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nguyễn Đại Năng có diện tích tự nhiên là 17,40 km² (đạt 316,44% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 29.083 người (đạt 138,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Nguyễn Đại Năng giáp phường Kinh Môn, Lê Ích Mộc, Hồng An, An Phong và các xã Phú Thái, Việt Khê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành và phường Thái Thịnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Thái Thịnh và phường Hiến Thành được thành lập năm 2019 trên cơ sở các xã có tên tương ứng, liền kề với trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Xã Minh Hòa tiếp giáp với hai phường trên về phía Nam. Ba phường, xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, nằm về phía Đông nam của thị xã giáp với thành phố Thủy Nguyên của thành phố Hải Phòng. Do vậy, việc nhập 03 phường, xã thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thị xã Kinh Môn sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi 1 đô thị của thị xã Kinh Môn, được đặt tên là phường Nguyễn Đại Năng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Nhà châm cứu Nguyễn Đại Năng là một người con của vùng đất Kinh Môn, là tướng giỏi của triều đình nhà Hồ, chuyên tâm chữa bệnh cứu người, không màng lợi lộc. Việc chọn tên phường là Nguyễn Đại Năng thể hiện sự tri ân công lao của bậc danh y đất Kinh Môn, có giá trị giáo dục truyền thống lịch sử cho hôm nay và mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Nguyễn Đại Năng được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành và phường Thái Thịnh hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**18.** Thành lập **phường Trần Liễu** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,11 km², quy mô dân số là 11.406 người của phường An Phụ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,83 km², quy mô dân số là 8.369 người của xã Hiệp Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 5,93 km², quy mô dân số là 6.921 người của xã Thượng Quận.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Trần Liễu có diện tích tự nhiên là 23,87 km² (đạt 434,03% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 26.696 người (đạt 127,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Trần Liễu phường Bắc An Phụ, Phạm Sư Mạnh, Kinh Môn và các xã Phú Thái, Lai Khê, Nam An Phụ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thượng Quận và phường An Phụ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường An Phụ được thành lập năm 2019 trên cơ sở xã An Phụ, có vị trí liền kề với trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Xã Hiệp Hòa và xã Thượng Quận tiếp giáp với phường An Phụ về phía Đông (phía Nam của dẫy núi An Phụ). Do vậy, việc nhập 03 phường, xã thành 01 phường mới nhằm mở rộng ranh giới đô thị khu vực thị xã Kinh Môn sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi 5 đô thị của thị xã Kinh Môn, được đặt tên là phường Trần Liễu trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Đền Cao An Phụ trên đỉnh núi An Phụ tại phường An Sinh, thị xã Kinh Môn là ngôi đền thờ An Sinh Vương Trần Liễu - thân sinh của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Việc đặt tên một phường là Trần Liễu trên mảnh đất Kinh Môn, nơi thờ An Sinh Vương Trần Liễu nhằm thể hiện sự tri ân của thế hệ hôm nay đối với cha ông đi trước, khơi dậy và nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần giáo dục, phát huy truyền thống lịch sử văn hóa, truyền thống yêu nước trong thời kỳ đổi mới.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Trần Liễu được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thượng Quận và phường An Phụ hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**19.** Thành lập **phường Bắc An Phụ** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,45 km², quy mô dân số là 8.293 người của phường Thất Hùng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 6.246 người của xã Bạch Đằng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,39 km², quy mô dân số là 8.170 người của xã Lê Ninh và một phần diện tích tự nhiên 0,51 km², quy mô dân số là 71 người của phường Văn Đức (thành phố Chí Linh).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Bắc An Phụ có diện tích tự nhiên là 26,10 km² (đạt 474,47% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 22.780 người (đạt 108,48 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bắc An Phụ giáp các phường Lê Đại Hành, Trần Nhân Tông, Nhị Chiểu, Phạm Sư Mạnh, Trần Liễu; xã Nam An Phụ và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bạch Đằng và phường Thất Hùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Thất Hùng được thành lập năm 2019 trên cơ sở xã Thất Hùng, có vị trí liền kề với trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Xã Bạch Đằng và xã Lê Ninh tiếp giáp với phường Thất Hùng về phía Đông nam (thuộc phía Tây bắc của dãy núi An Phụ). Do vậy, việc nhập 03 phường, xã thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm liền kề trung tâm phát triển, vùng lõi 1 đô thị của thị xã Kinh Môn được đặt tên là phường Bắc An Phụ trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Theo đặc điểm tự nhiên, thị xã Kinh Môn được chia thành 4 khu: Tam Lưu, Nhị Chiểu, Bắc An Phụ, Nam An Phụ. Chính vì vậy, tên gọi khu Bắc An Phụ đã có từ lâu đời, gắn liền với người dân trong khu vực. Vì vậy, việc lấy tên phường Bắc An Phụ là phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Bắc An Phụ được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thượng Quận và phường An Phụ hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**20.** Thành lập **phường Phạm Sư Mạnh**: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,77 km², quy mô dân số là 9.554 người của phường Phạm Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,41 km², quy mô dân số là 6.155 người của phường An Sinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,16 km², quy mô dân số là 9.210 người của phường Hiệp Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Phạm Sư Mạnh có diện tích tự nhiên là 22,34 km² (đạt 406,12 so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.919 người (đạt 118,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Phạm Sư Mạnh giáp các phường Kinh Môn, Trần Liễu, Bắc An Phụ và Nhị Chiểu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phạm Thái và phường Hiệp Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba phường Phạm Thái, An Sinh, Hiệp Sơn được thành lập năm 2019 trên cơ sở các xã có tên tương ứng (trong đó phường Phạm Thái được thành lập trên cở sở nhập 02 xã Phạm Mệnh và xã Thái Sơn) và là các phường trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Ba phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm ở trung tâm của thị xã (phía Bắc dãy núi An Phụ) có tuyến đường Quốc lộ 17B chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 phường thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thị xã Kinh Môn được đặt tên là phường Phạm Sư Mạnh trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Phạm Sư Mạnh (1300 - 1384) tên thật là Phạm Độ, là danh sĩ và là quan nhà Trần trong lịch sử Việt Nam. Phạm Sư Mạnh là người làng Hiệp Thạch, huyện Hiệp Sơn, phủ Kinh Môn *(nay là làng Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).* Việc chọn tên phường Phạm Sư Mạnh vừa thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công lao của một bậc tiền nhân, một người con của đất Kinh Môn đã làm rạng danh đất và người Kinh Môn vừa mang lại giá trị giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ về sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Phạm Sư Mạnh được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phạm Thái và phường Hiệp Sơn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**21.** Thành lập **phường Nhị Chiểu** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 13,58 km², quy mô dân số là 15.524 người của phường Minh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,87 km², quy mô dân số là 11.889 người của phường Duy Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,85 km², quy mô dân số là 11.425 người của phường Phú Thứ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,98 km², quy mô dân số là 4.961 người của phường Tân Dân.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nhị Chiểu có diện tích tự nhiên là 39,28 km² (đạt 714,09% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 43.799 người (đạt 208,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Nhị Chiểu giáp các phường Kinh Môn, Phạm Sư Mạnh, Bắc An Phụ; xã Việt Khê và tỉnh Quảng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phú Thứ và phường Duy Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Bốn phường Minh Tân, Phú Thứ, Duy Tân, Tân Dân được thành lập trên cơ sở các xã, thị trấn có tên tương ứng năm 2019 (trong đó phường Duy Tân giai đoạn 2023-2025 mới được mở rộng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích xã Hoành Sơn) và là các phường trung tâm của thị xã Kinh Môn, được hình thành và phát triển cùng với quá trình hình thành, phát triển và đô thị hóa của thị xã Kinh Môn. Ba phường trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm ở trung tâm của thị xã (phía Bắc dẫy núi An Phụ) có tuyến đường Quốc lộ 17B chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 phường thành 01 phường mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Phường mới được hình thành nằm ở trung tâm phát triển, vùng lõi đô thị 1 của thị xã Kinh Môn, được đặt tên là phường Nhị Chiểu trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Theo đặc điểm tự nhiên, thị xã Kinh Môn được chia thành 4 khu: Tam Lưu, Nhị Chiểu, Bắc An Phụ, Nam An Phụ. Chính vì vậy, tên gọi Nhị Chiểu đã có từ lâu đời, gắn liền với người dân trong khu vực. Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều cơ quan, đơn vị vẫn đang sử dụng tên Nhị Chiểu như: trường THPT, bệnh viện, ngân hàng... Vì vậy, việc lấy tên phường Nhị Chiểu là phù hợp với lịch sử của địa phương và thuận tiện cho cuộc sống của nhân dân.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của phường Nhị Chiểu được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phú Thứ và phường Duy Tân hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường mới.

**22. Xã Nam An Phụ**

Thành lập xã Nam An Phụ: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 11,37 km², quy mô dân số là 11.800 người của xã Quang Thành, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 7.696 người của xã Lạc Long, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,15 km², quy mô dân số là 8.166 người của xã Thăng Long, một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km², quy mô dân số là 179 người của xã Tuấn Việt (huyện Kim Thành), một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cộng Hòa (huyện Nam Sách), một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km², quy mô dân số là 0 người của xã Vũ Dũng (huyện Kim Thành).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam An Phụ có diện tích tự nhiên là 25,90 km² (đạt 123,31% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.841 người (đạt 174,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam An Phụ giáp các phường Lê Đại Hành, Bắc An Phụ, Trần Liễu và các xã Lai Khê, An Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quang Thành và xã Lạc Long hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Quang Thành, Thăng Long, Lạc Long nằm về phía Tây thị xã Kinh Môn, tiếp giáp với các huyện Nam Sách, huyện Kim Thành và thành phố Chí Linh (trong đó xã Quang Thành giai đoạn 2019-2023 được thành lập trên cơ sở nhập 02 xã Phúc Thành và Quang Trung). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau nằm ở phía Tây nam dãy núi An Phụ có tuyến đường ĐT 389 chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 xã trên và một phần xã Cộng Hòa huyện Nam Sách, một phần xã Vũ Dũng, một phần xã Tuấn Việt huyện Kim Thành thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm giáp ranh, vùng lõi đô thị 3, 4 của thị xã Kinh Môn, được đặt tên là xã Nam An Phụ trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Theo đặc điểm tự nhiên, thị xã Kinh Môn được chia thành 4 khu: Tam Lưu, Nhị Chiểu, Bắc An Phụ, Nam An Phụ. Chính vì vậy, tên gọi khu Nam An Phụ đã có từ lâu đời, gắn liền với người dân trong khu vực. Vì vậy, việc lấy tên phường Nam An Phụ là phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Nam An Phụ được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quang Thành và xã Lạc Long hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**23.** Thành lập **xã Nam Sách** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,27 km², quy mô dân số 20.210 người của thị trấn Nam Sách, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,87 km², quy mô dân số 9.862 người của xã Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,61 km², quy mô dân số 6.686 người của xã Hồng Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam Sách có diện tích tự nhiên là 19,75 km² (đạt 94,05% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 36.758 người (đạt 229,74 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Sách giáp các phường Ái Quốc, Nam Đồng, Thành Đông và các xã Thái Tân, Trần Phú, An Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Nam Sách hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thị trấn Nam Sách và 02 xã Hồng Phong, Đồng Lạc nằm về phía Nam huyện Nam Sách tiếp giáp với thành phố Hải Dương (trong đó thị trấn Nam Sách giai đoạn 2023-2025 được mở rộng trên cơ sở nhập thêm toàn bộ diện tích, dân số của xã Nam Hồng). Ba xã, thị trấn trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau có tuyến đường Quốc lộ 37 chạy qua. Do vậy, việc nhập 03 xã, thị trấn trên thành 01 xã sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện Nam Sách và giáp ranh khu vực đô thị của thành phố Hải Dương, được định hướng phát triển thành phường trong những năm tới. Do đó được xác định tên là xã Nam Sách trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Nam Sách gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, thể hiện lòng tự hào của người dân nơi đây về tên gọi Nam Sách - mảnh đất “địa linh, nhân kiệt”, có truyền thống hiếu học và khoa bảng nổi tiếng của xứ Đông. Do đó, việc đặt tên xã Nam Sách nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân Nam Sách, nhằm giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Nam Sách được lựa chọn đồng thời là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Nam Sách hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**24.** Thành lập **xã Thái Tân** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,49 km², quy mô dân số 7.505 người của xã Thái Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,69 km², quy mô dân số 5.803 người của xã Minh Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,55 km², quy mô dân số 7.026 người của xã An Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thái Tân có diện tích tự nhiên là 20,73 km² (đạt 98,72% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 20.334 người (đạt 127,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thái Tân giáp các phường Thành Đông, Việt Hòa; các xã Tuệ Tĩnh, Trần Phú, Nam Sách và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thái Tân và xã An Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Thái Tân, Minh Tân và An Sơn nằm về phía Tây huyện Nam Sách, tiếp giáp với huyện Cẩm Giàng, thành phố Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh (thuộc phía Đông sông Thái Bình). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm liền kề ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện Nam Sách và giáp ranh khu vực đô thị của thành phố Hải Dương, được định hướng phát triển thành phường trong những năm tới. Do đó được xác định tên là xã Thái Tân trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Thái Tân mang yếu tố truyền thống văn hóa, gắn với thương hiệu gốm Chu Đậu cổ truyền của địa phương. Hiện nay, xã Thái Tân nằm ở vị trí trung tâm và là 1 trong 3 xã sắp xếp để hình thành xã mới. Việc đặt tên xã là Thái Tân gần gũi, gắn bó và phù hợp với truyền thống lịch sử của khu vực.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Thái Tân được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thái Tân và xã An Sơn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**25.** Thành lập **xã Trần Phú** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 9,95 km², quy mô dân số 15.769 người của xã Quốc Tuấn, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,25 km², quy mô dân số 12.031 người của xã Trần Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,79 km², quy mô dân số 8.137 người của xã Hiệp Cát.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Trần Phú có diện tích tự nhiên là 24,99 km² (đạt 119,00 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 35.937 người (đạt 224,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trần Phú giáp các phường Chí Linh, Lê Đại Hành; các xã Hợp Tiến, An Phú, Nam Sách, Thái Tân và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Trần Phú và xã Quốc Tuấn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Quốc Tuấn, Trần Phú và Hiệp Cát nằm về phía Bắc huyện Nam Sách, tiếp giáp thành phố Chí Linh và tỉnh Bắc Ninh (trong đó, xã Quốc Tuấn giai đoạn 2023-2025 được mở rộng trên cơ sở nhập thêm toàn bộ diện tích, dân số xã Thanh Quang, xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở nhập 02 xã Nam Chính và xã Nam Trung). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành ở phía Bắc của huyện Nam Sách, tiếp giáp với xã Nam Sách, do đó được xác định theo thứ tự tên là xã Trần Phú trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Trần Phú, là tên của một trong 3 xã sáp nhập. Xã Trần Phú mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc đặt tên xã Trần Phú nhằm thể hiện sự tri ân của thế hệ hôm nay đối với cha ông đi trước, khơi dậy và nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần giáo dục, phát huy gìn giữ truyền thống lịch sử văn hóa, truyền thống yêu nước trong thời kỳ đổi mới.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Trần Phú được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Trần Phú và xã Quốc Tuấn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**26.** Thành lập **xã Hợp Tiến** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 6,47 km², quy mô dân số 8.627 người của xã Hợp Tiến, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,08 km², quy mô dân số 5.789 người của xã Nam Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,95 km², quy mô dân số 6.324 người của xã Nam Hưng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hợp Tiến có diện tích tự nhiên là 17,50 km² (đạt 83,32% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 20.740 người (đạt 129,63 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hợp Tiến giáp các phường Chí Linh, Chu Văn An, Lê Đại Hành và xã Trần Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hợp Tiến và xã Nam Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Hợp Tiến, Nam Tân, Nam Hưng nằm về phía Bắc huyện Nam Sách cách xa trung tâm hành chính, chính trị của huyện Nam Sách, tiếp giáp thành phố Chí Linh. Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Trần Phú, do đó được xác định tên theo thứ tự là xã Hợp Tiến trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Hợp Tiến, là tên của một trong 3 xã sáp nhập. Vì vậy, việc lấy tên xã Hợp Tiến để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hợp Tiến được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hợp Tiến và xã Nam Tân hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**27.** Thành lập **xã An Phú** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,31 km², quy mô dân số 13.585 người của xã An Phú, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,44 km², quy mô dân số 9.477 người của xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên là 10,50 km², quy mô dân số là 12.059 người của xã Cộng Hòa.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã An Phú có diện tích tự nhiên là 27,25 km² (đạt 129,75 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 35.121 người (đạt 219,51 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã An Phú giáp các phường Lê Đại Hành, Ái Quốc và các xã Nam An Phụ, Lai Khê, Nam Sách, Trần Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Phú và xã Cộng Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã An Phú, An Bình, Cộng Hòa nằm về phía Đông của huyện Nam Sách có vị trí liền kề với trung tâm hành chính, chính trị của huyện Nam Sách, tiếp giáp thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn và huyện Kim Thành (trong đó xã An Phú được thành lập trên cơ sở nhập 02 xã An Lâm và xã Phú Điền ở giai đoạn 2023-2025). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 xã mới đã hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Nam Sách, Trần Phú, do đó được xác định tên theo thứ tự là xã An Phú trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã An Phú, là tên của một trong 3 xã sáp nhập. Tên xã An Phú gắn với tên cổ có từ thế kỷ XIX .“An Phú” là một cụm từ thể hiện mong ước về một cuộc sống an lành, giàu có, sung túc và hạnh phúc. Vì vậy, việc lấy tên xã An Phú để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã An Phú được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Phú và xã Cộng Hòa hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**28.** Thành lập **xã Thanh Hà** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,03 km², quy mô dân số là 16.924 người của thị trấn Thanh Hà, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,26 km², quy mô dân số là 10.358 người của xã Thanh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,61 km², quy mô dân số là 8.891 người của xã Thanh Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thanh Hà có diện tích tự nhiên là 25,90 km² (đạt 123,34 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 36.173 người (đạt 226,08 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thanh Hà giáp các xã Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông và xã Chí Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Hà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thị trấn Thanh Hà là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Thanh Hà. Năm 2024 thị trấn Thanh Hà mở rộng điạ giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Thanh Khê vào thị trấn Thanh Hà. Hai xã Thanh Tân và xã Thanh Sơn có vị trí liền kề với thị trấn Thanh Hà về phía Đông nam. Các xã, thị trấn được kết nối với nhau bằng tuyến đường tỉnh ĐT 390. Do vậy, việc nhập 02 xã và thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện, do đó được xác định tên là xã Thanh Hà trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Thanh Hà gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, thể hiện lòng tự hào của người dân nơi đây về mảnh đất Thanh Hà - vùng đất có lịch sử phát triển lâu đời. Do đó, việc đặt tên xã Thanh Hà nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống lịch sử tốt đẹp của người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Thanh Hà được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Hà hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**29.** Thành lập **xã Hà Tây** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,27 km², quy mô dân số là 7.746 người của xã Tân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,84 km², quy mô dân số là 12.092 người của xã An Phượng và một phần diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 14.349 người của xã Thanh Hải.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hà Tây có diện tích tự nhiên là 24,41 km² (đạt 116,23 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 34.187 người (đạt 213,67 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hà Tây giáp các phường Nam Đồng, Ái Quốc và các xã Hà Bắc, Thanh Hà, Chí Minh, Đại Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Hải và xã Tân An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Tân An, Thanh Hải, An Phượng có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Tây của huyện Thanh Hà, bị giới hạn bởi sông Thái Bình ở phía Tây và phía Nam (trong đó, xã An Phượng được thành lập năm 2019 trên cơ sở sáp nhập xã An Lương và xã Phượng Hoàng). Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 390. Do vậy, việc nhập 03 xã Tân An, Thanh Hải, An Phượng thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây của huyện Thanh Hà, tiếp giáp với xã Thanh Hà, do đó được xác định tên là xã Hà Tây trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Lấy Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà là trung tâm do các xã An Phượng, xã Thanh Hải, xã Tân An nằm ở phía Tây của huyện Thanh Hà hiện nay. Do đó, lấy tên Hà Tây vừa xác định được vị trí địa lý của huyện, vừa giữ được bản sắc văn hóa, lịch sử, truyền thống của huyện Thanh Hà và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hà Tây được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Hải và xã Tân An hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**30.** Thành lập **xã Hà Bắc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,21 km², quy mô dân số là 11.049 người của xã Tân Việt, một phần diện tích tự nhiên là 10,82 km², quy mô dân số là 14.239 người của xã Cẩm Việt và một phần diện tích tự nhiên là 8,27 km², quy mô dân số là 11.141 người của xã Hồng Lạc.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hà Bắc có diện tích tự nhiên là 26,30 km² (đạt 125,23 %) so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 36.429 người (đạt 227,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hà Bắc giáp phường Ái Quốc và các xã Lai Khê, Hà Nam, Thanh Hà, Hà Tây.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Việt hiện nay (Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Hồng cũ) và Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Lạc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Hồng Lạc, Tân Việt, Cẩm Việt có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Hà, bị giới hạn bởi sông Rạng ở phía Bắc và sông Hương ở phía Nam (trong đó, xã Cẩm Việt được thành lập năm 2024 trên cơ sở sáp nhập xã Cẩm Chế và xã Việt Hồng). các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 390, ĐT 388. Do vậy, việc nhập 03 xã Hồng Lạc, Tân Việt, Cẩm Việt thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Hà, tiếp giáp với xã Thanh Hà và Hà Tây, do đó được xác định tên là xã Hà Bắc trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Lấy Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà là trung tâm do các xã Tân Việt, xã Hồng Lạc, xã Cẩm Việt nằm ở phía Bắc của huyện Thanh Hà hiện nay. Do đó, lấy tên Hà Bắc vừa xác định được vị trí địa lý của huyện, vừa giữ được bản sắc văn hóa, lịch sử, truyền thống của huyện Thanh Hà và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hà Bắc được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Việt và xã Hồng Lạc hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**31.** Thành lập **xã Hà Nam** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,15 km², quy mô dân số là 6.102 người của xã Thanh Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,27 km², quy mô dân số là 8.315 người của xã Liên Mạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,18 km², quy mô dân số là 7.300 người của xã Thanh Lang, một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 6.083 người của xã Thanh An, một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hòa Bình (huyện Kim Thành).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hà Nam có diện tích tự nhiên là 27,79 km² (đạt 132,33 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.800 người (đạt 173,75 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hà Nam giáp các xã Lai Khê, Phú Thái, An Thành, Kim Thành, Hà Đông, Thanh Hà và Hà Bắc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Mạc và xã Thanh An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Thanh An, Thanh Lang, Liên Mạc, Thanh Xuân có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Đông của huyện Thanh Hà, bị giới hạn bởi sông Rạng ở phía Bắc và phía Đông, sông Hương ở phía Nam. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 388. Do vậy, việc nhập 04 xã Thanh An, Thanh Lang, Liên Mạc và Thanh Xuân thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông của huyện Thanh Hà, tiếp giáp với xã Thanh Hà và Hà Bắc, do đó được xác định tên là xã Hà Nam trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Lấy Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà là trung tâm do các xã Thanh An, xã Thanh Lang, xã Liên Mạc, xã Thanh Xuân này nằm ở phía Nam của huyện Thanh Hà hiện nay. Do đó, lấy tên Hà Nam vừa xác định được vị trí địa lý của huyện, vừa giữ được bản sắc văn hóa, lịch sử, truyền thống của huyện Thanh Hà và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hà Nam được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Mạc và xã Thanh An hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**32.** Thành lập **xã Hà Đông** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,16 km², quy mô dân số là 8.527 người của xã Thanh Hồng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,20 km², quy mô dân số là 11.915 người của xã Vĩnh Cường và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,78 km², quy mô dân số là 13.057 người của xã Thanh Quang.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hà Đông có diện tích tự nhiên là 33,15 km² (đạt 157,86 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 33.499 người (đạt 209,37 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hà Đông giáp các xã Thanh Hà, Hà Nam, Kim Thành, An Trường, An Quang, Quyết Thắng và Chí Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Quang và xã Vĩnh Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Thanh Quang, Thanh Hồng, Vĩnh Cường có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Nam của huyện Thanh Hà, bị giới hạn bốn mặt bởi sông gồm các sông Thái Bình, sông Văn Úc, sông Mía (trong đó, xã Thanh Quang được thành lập năm 2019 trên cơ sở sáp nhập 03 xã Hợp Đức, Trường Thành và Thanh Bính; xã Vĩnh Cường được thành lập năm 2024 trên cơ sở sáp nhập 02 xã Vĩnh Lập và xã Thanh Cường). Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 390, Do vậy, việc nhập 03 xã Thanh Quang, Thanh Hồng và Vĩnh Cường thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Nam của huyện Thanh Hà, tiếp giáp với xã Thanh Hà và Hà Nam, do đó được xác định tên là xã Hà Đông trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Lấy Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà là trung tâm do các xã Thanh Quang, xã Thanh Hồng, xã Vĩnh Cường nằm ở phía Đông của huyện Thanh Hà hiện nay và giáp thành phố Hải Phòng. Do đó, lấy tên Hà Đông vừa xác định được vị trí địa lý của huyện, vừa giữ được bản sắc văn hóa, lịch sử, truyền thống của huyện Thanh Hà và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hà Đông được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Quang và xã Vĩnh Cường hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**33.** Thành lập **xã Mao Điền** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,44 km², quy mô dân số 16.149 người của xã Tân Trường, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,10 km², quy mô dân số 8.714 người của xã Cẩm Đông và một phần diện tích tự nhiên là 8,83 km², quy mô dân số là 18.470 người của xã Phúc Điền.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Mao Điền có diện tích tự nhiên là 24,37 km² (đạt 116,06% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 43.333 người (đạt 270,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mao Điền giáp các phường Việt Hòa, Tứ Minh và các xã Yết Kiêu, Bình Giang, Kẻ Sặt, Cẩm Giàng, Cẩm Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Tân Trường, Cẩm Đông, Phúc Điền nằm về phía Đông của huyện Cẩm Giàng, liền kề với trung tâm hành chính, chính trị của huyện Bình Giang (trong đó xã Phúc Điền được thành lập trên cơ sở nhập 02 xã Cẩm Điền và xã Cẩm Phúc ở giai đoạn 2023-2025). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, có tuyến đường Quốc lộ 5 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã được đầy tư xây dựng các khu công nghiệp như khu công nghiệp Phúc Điền, khu công nghiệp Tân Trường với quy mô rộng phạm vi trên hai hoặc ba đơn vị hành chính, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm của huyện Cẩm Giàng được xác định tên là xã Mao Điền trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Văn miếu Mao Điền nằm tại xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương là một trong số ít văn miếu còn tồn tại ở Việt Nam. Tại miền Bắc Việt Nam, Văn miếu Mao Điền có quy mô và lịch sử lâu đời đứng thứ 2, chỉ sau Văn miếu Quốc Tử Giám và được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2017. Do vậy, việc đặt tên Mao Điền vừa thể hiện sự tự hào của người dân nơi đây về một di tích lịch sử được đặt tại địa phương, vừa mang giá trị giáo dục đối với thế hệ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Mao Điền được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trường hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**34.** Thành lập **xã Cẩm Giàng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 9,06 km², quy mô dân số 16.000 người của xã Lương Điền, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,18 km², quy mô dân số 10.069 người của xã Ngọc Liên, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,18 km², quy mô dân số 7.956 người của xã Cẩm Hưng và một phần diện tích tự nhiên 1,01 km², quy mô dân số 0 người của xã Phúc Điền.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cẩm Giàng có diện tích tự nhiên là 23,43 km² (đạt 111,57% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 34.025 người (đạt 212,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Cẩm Giàng giáp các xã Cẩm Giang, Mao Điền, Kẻ Sặt và tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Liên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Cẩm Hưng, Ngọc Liên, Lương Điền nằm về phía Đông của huyện Cẩm Giàng, giáp với tỉnh Hưng Yên và tỉnh Bắc Ninh. Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau có tuyến đường Quốc lộ 5, Quốc lộ 38 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu công nghiệp như khu công nghiệp VSIP với quy mô rộng phạm vi trên hai đơn vị hành chính, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã và một phần xã Phúc Điền (khu công nghiệp VSIP) thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Mao Điền về phía Đông, do đó được xác định tên là xã Cẩm Giàng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Cẩm Giàng gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, thể hiện lòng tự hào của người dân nơi đây về mảnh đất Cẩm Giàng – một trong những huyện lâu đời nhất của tỉnh Hải Dương. Ngoài ra nơi đây có xã Ngọc Liên là nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Cẩm Giàng. Do đó, việc đặt tên xã Cẩm Giàng vừa giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân nơi đây, vừa giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Cẩm Giàng được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Liên hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**35.** Thành lập **xã Cẩm Giang** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,53 km², quy mô dân số 13.866 người của thị trấn Cẩm Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,26 km², quy mô dân số 11.342 người của xã Định Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,84 km², quy mô dân số 9.315 người của xã Cẩm Hoàng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cẩm Giang có diện tích tự nhiên là 26,64 km² (đạt 126,84% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 34.523 người (đạt 215,77% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Cẩm Giang giáp phường Việt Hòa; các xã Mao Điền, Cẩm Giàng, Tuệ Tĩnh và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Cẩm Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thị trấn Cẩm Giang trước đây là thị trấn Cẩm Giàng là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Cẩm Giàng từ khi tái lập năm 1997, giai đoạn 2019-2021 sắp xếp xã Kim Giang với thị trấn Cẩm Giàng lấy tên là thị trấn Cẩm Giang. Để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Cẩm Giang giai đoạn 2023-2025 tiếp tục nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Thạch Lỗi vào thị trấn Cẩm Giang. Xã Định Sơn được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập 02 xã Cẩm Định và xã Cẩm Sơn. Ba xã trên nằm về phía Bắc của huyện Cẩm Giàng giáp với tỉnh Bắc Ninh có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau có tuyến đường ĐT388 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã, thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Mao Điền, Cẩm Giàng về phía Bắc, do đó được xác định tên là xã Cẩm Giang trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Xã Cẩm Giang là hiện hữu của thị trấn Cẩm Giang - thị trấn đầu tiên của huyện được thành lập từ 1958. Do đó, việc đặt tên xã Cẩm Giang vừa giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân nơi đây, vừa giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Cẩm Giang được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Cẩm Giang hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**36.** Thành lập **xã Tuệ Tĩnh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,20 km², quy mô dân số 8.221 người của xã Đức Chính, toàn bộ diện tích tự nhiên 4,91 km², quy mô dân số 9.494 người của xã Cẩm Vũ và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,68 km², quy mô dân số 9.487 người của xã Cẩm Văn.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tuệ Tĩnh có diện tích tự nhiên là 17,78 km² (đạt 84,67% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.202 người (đạt 170.01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tuệ Tĩnh giáp phường Việt Hòa; các xã Cẩm Giang, Thái Tân và tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Vũ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Cẩm Văn, Cẩm Vũ, Đức Chính nằm về phía Đông bắc của huyện Cẩm Giàng, giáp ranh với huyện Nam Sách (ngăn cách bởi sông lớn) và tỉnh Bắc Ninh. Ba xã có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau có tuyến đường ĐT 388, ĐT 394 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Cẩm Giang và phường Việt Hòa về phía Bắc, do đó được xác định tên là xã Tuệ Tĩnh trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh (1330-1400) là người làng Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông được hậu thế suy tôn là “Thánh y”, là ngôi sao sáng khởi dựng truyền thống của ngành thuốc Nam của dân tộc. Trong lịch sử trước năm 1945, Chính quyền lấy tên là xã Tuệ Tĩnh. Trải qua quá trình đổi mới của đất nước được đặt tên thành xã Cẩm Văn và xã Cẩm Vũ. Bây giờ sáp nhập lấy tên là xã Tuệ Tĩnh như cũ nhằm thể hiện việc tôn trọng quá trình lịch sử và sự tự hào của người dân nơi đây về một người con lấy lừng của quê hương Bình Giang.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Tuệ Tĩnh được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Vũ hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**37.** Thành lập **xã Kẻ Sặt** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,02 km², quy mô dân số là 13.547 người của thị trấn Kẻ Sặt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,43 km², quy mô dân số là 8.838 người của xã Vĩnh Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,79 km², quy mô dân số là 6.225 người của xã Hùng Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 8,42 km², quy mô dân số là 10.944 người của xã Vĩnh Hồng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Kẻ Sặt có diện tích tự nhiên là 24,67 km² (đạt 117,46% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 39.554 người (đạt 247,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Kẻ Sặt giáp các xã Cẩm Giàng, Mao Điền, Bình Giang, Đường An và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Bình Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thị trấn Kẻ Sặt là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Bình Giang từ khi tái lập năm 1997, để mở rộng địa giới hành chính thị trấn giai đoạn 2019-2021 nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Tráng Liệt vào thị trấn Kẻ Sặt. Xã Vĩnh Hưng có vị trí liền kề về phía Bắc thị trấn Kẻ sặt được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập 02 xã Vĩnh Tuy và Hưng Thịnh. Xã Vĩnh Hồng và xã Hùng Thắng có vị trí liền kề với thị trấn Kẻ Sặt về phía Đông. Bốn xã, thị trấn trên nằm về phía Tây của huyện Bình Giang giáp với tỉnh Hưng Yên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau có tuyến đường Quốc lộ 38 và đường tỉnh ĐT 392 chạy qua. Những năm gần đây, trên địa bàn các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và khu công nghiệp Kẻ Sặt (khu công nghiệp có diện tích lớn nằm trên phạm vi của hai xã) cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 04 xã, thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện, do đó được xác định tên là xã Kẻ Sặt trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên Kẻ Sặt, 1 trong 4 xã sáp nhập. Kẻ Sặt là một vùng đất có lịch sử hơn 400 năm, là nơi dân cư đông đúc, giao thương sầm uất. Người dân nơi đây vẫn tự hào vì không gian, hồn cốt, văn hóa làng Sặt vẫn còn được lưu giữ theo thời gian. Do vậy, việc lấy tên xã Kẻ Sặt là giữ lại niềm tự hào của người dân và gắn với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Kẻ Sặt được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Bình Giang hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**38.** Thành lập **xã Bình Giang** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 8.098 người của xã Long Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,29 km², quy mô dân số là 8.221 người của xã Tân Việt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 8.320 người của xã Hồng Khê, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,18 km², quy mô dân số là 8.286 người của xã Cổ Bì và một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 0 người của xã Vĩnh Hồng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bình Giang có diện tích tự nhiên là 26,01 km² (đạt 123,87% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 32.925 người (đạt 205,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Giang giáp các xã Mao Điền, Yết Kiêu, Trường Tân, Nguyễn Lương Bằng, Đường An và Kẻ Sặt.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Long Xuyên và xã Hồng Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Tân Việt, Long Xuyên, Hồng Khê, Cổ Bì có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, nằm về phía Đông của huyện Bình Giang, giáp với huyện Cẩm Giàng và huyện Gia Lộc, có các tuyến đường tỉnh chạy qua như đường tỉnh ĐT 392, ĐT 394, ĐT 395. Những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và khu công nghiệp Bình Giang (khu công nghiệp có diện tích lớn nằm trên phạm vi của hai xã) cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 04 xã thành 01 xã mới đã hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Kẻ Sặt, do đó được xác định tên là xã Bình Giang trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Bình Giang là vùng đất có lịch sử hình thành hơn 1.300 năm thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, do hệ thống phù sa của hệ thống sông Thái Bình và sông Hồng bồi đắp. Trải qua những biến động, thăng trầm của lịch sử, Bình Giang vẫn giữ gìn được truyền thống hiếu học khoa bảng, cách mạng và văn hiến. Bình Giang còn gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Do đó, việc đặt tên xã Bình Giang nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống lịch sử tốt đẹp của người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Bình Giang được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Long Xuyên và xã Hồng Khê hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**39.** Thành lập xã Đường An trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 8,08 km², quy mô dân số là 8.692 người của xã Thúc Kháng, một phần diện tích tự nhiên là 9,43 km², quy mô dân số là 17.062 người của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 7.362 người của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,85 km², quy mô dân số là 1.225 người của xã Thái Dương và một phần diện tích tự nhiên là 0,09 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thái Hòa.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Đường An có diện tích tự nhiên là 25,53 km² (đạt 121,57% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 34.341 người (đạt 214,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đường An giáp các xã Kẻ Sặt, Bình Giang, Nguyễn Lương Bằng, Thượng Hồng và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Hồng và xã Thái Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Thái Minh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xã Bình Minh và Thái học ở giai đoạn 2023-2025. Xã Thúc Kháng và xã Tân Hồng có vị trí liền kề với xã Thái Minh có ngăn cách với các xã Thái Dương, Thái Hòa … ở phía Nam của huyện Bình Giang bởi đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, phía Tây còn lại giáp với tỉnh Hưng Yên. Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, có các tuyến đường tỉnh chạy qua như đường tỉnh ĐT 392, ĐT 394. Những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã và một phần diện tích, dân số của xã Thái Dương (phía Bắc đường ô tô cao tốc) thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành tiếp giáp với xã Kẻ Sặt, Bình Giang, do đó được xác định tên là xã Đường An trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Đường An là tên gọi cũ của huyện Bình Giang. Nơi đây còn có Văn bia chỉ Đường An dựng năm Thiệu trị thứ 4 (1884), triều Nguyễn. Văn bia đã khắc tên, học vị, quê quán 108 vị hiền tài (tiên hiền) của các làng trong huyện. Hiện nay được đặt tại thôn Hoạch Trạch (xã Thái Minh). Việc đặt tên xã Đường An vừa giữ lại nét văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người dân nơi đây, vừa giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Đường An được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Hồng và xã Thái Minh hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**40.** Thành lập **xã Thượng Hồng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,64 km², quy mô dân số là 11.666 người của xã Bình Xuyên, một phần diện tích tự nhiên là 7,77 km², quy mô dân số là 7.847 người của xã Thái Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 5.071 người của xã Thái Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km², quy mô dân số là 0 người của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,96 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thúc Kháng, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km², quy mô dân số là 0 người của xã Đoàn Tùng (huyện Thanh Miện), một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Tùng (huyện Thanh Miện).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thượng Hồng có diện tích tự nhiên là 24,01 km² (đạt 114,35% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 24.584 người (đạt 153,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thượng Hồng giáp các xã Đường An, Nguyễn Lương Bằng, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bình Xuyên và xã Thái Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Thái Dương, Thái Hòa, Bình Xuyên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, nằm về phía Nam của huyện Bình Giang đồng thời là phía Nam đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, giáp với huyện Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên, có các tuyến đường tỉnh chạy qua như đường tỉnh ĐT 392, ĐT 394, ĐT 395. Những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và được quy hoạch nằm trong khu kinh tế chuyên biệt của tỉnh Hải Dương, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng cao. Do vậy, việc nhập 03 xã và một phần diện tích, dân số của xã Thái Minh, Tân Hồng, Thúc Kháng, Thanh Tùng, Đoàn Tùng (do ngăn các bởi trục đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và trục đường Đông Tây của tỉnh) thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm tiếp giáp với xã Đường An về phía Nam, do đó được xác định tên là xã Thượng Hồng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Thượng Hồng có thể hiểu là vùng đất nằm ở thượng lưu sông Hồng. Do vậy, đặt tên xã Thượng Hồng là phù hợp với vị trí địa lý tự nhiên và lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Thượng Hồng được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bình Xuyên và xã Thái Hòa hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**41.** Thành lập **xã Gia Lộc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 10.939 người của xã Gia Tiến, một phần diện tích tự nhiên là 5,78 km², quy mô dân số là 20.559 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 7,32 km², quy mô dân số là 13.137 người của xã Gia Phúc; một phần diện tích tự nhiên là 2,25 km², quy mô dân số là 2.100 người của xã Yết Kiêu và một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km², quy mô dân số là 0 người của xã Lê Lợi.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Gia Lộc có diện tích tự nhiên là 21,78 km² (đạt 103.71% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 46.735 người (đạt 292,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Gia Lộc giáp các phường Thạch Khôi, Tân Hưng và các xã Đại Sơn, Tân Kỳ, Gia Phúc, Yết Kiêu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Gia Lộc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thị trấn Gia Lộc thị trấn Gia Lộc là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Gia Lộc được thành lập năm 1994 trên cơ sở xã toàn bộ diện tích dân số của xã Nghĩa Hưng, để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Gia Lộc giai đoạn 2019-2021 đã nhập toàn bộ diện tích và dân số của xã Phương Hưng vào thị trấn Gia Lộc. Xã Gia Phúc và xã Gia Tiến là hai xã có vị trí liền kề về phía Đông thị trấn Gia Lộc được thành lập năm 2024 trên cơ sở nhập xã Gia Lương và xã Tân Tiến thành xã Gia Tiến, xã Gia Khánh và xã Gia Tân thành xã Gia Phúc. Ba xã, thị trấn hiện nay có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau, bị chia cắt bởi đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (chuẩn bị xây dựng). Do vậy, việc nhập 03 xã, thị trấn và một phần xã Yết Kiêu thuộc phía Bắc đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện Gia Lộc và giáp ranh khu vực đô thị của thành phố Hải Dương được định hướng phát triển thành phường trong những năm tới. Do đó, được xác định tên là xã Gia Lộc trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Gia Lộc gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Ngoài ra, tên gọi Gia Lộc mang ý nghĩa tốt đẹp, sự thịnh vượng cho vùng đất. “Gia” là phúc lành, tốt đẹp, còn “Lộc” tượng trưng cho của cải, sự sung túc, phúc lộc. Do đó, việc đặt tên xã Gia Lộc nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống lịch sử tốt đẹp và mong muốn một cuộc sống thịnh vượng, sung túc của người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Gia Lộc được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Gia Lộc hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**42.** Thành lập **xã Yết Kiêu** trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 7.521 người của xã Lê Lợi, một phần diện tích tự nhiên là 6,05 km², quy mô dân số là 10.250 người của xã Thống Nhất và một phần diện tích tự nhiên là 9,28 km², quy mô dân số là 15.728 người của xã Yết Kiêu.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Yết Kiêu có diện tích tự nhiên là 21,53 km² (đạt 102,53% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 33.499 người (đạt 209,37 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Yết Kiêu giáp các phường Tứ Minh, Thạch Khôi và các xã Gia Lộc, Gia Phúc, Trường Tân, Bình Giang, Mao Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yết Kiêu và xã Thống Nhất hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Yết Kiêu được mở rộng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích dân số của xã Gia Hòa và xã Trùng Khánh của huyện Gia Lộc vào năm 2019. Xã Thống Nhất và xã Lê Lợi là hai xã còn lại của huyện Gia Lộc có vị trí liền kề về với xã Yết Kiêu và giáp ranh khu vực đô thị của thành phố Hải Dương; các xã này được định hướng phát triển thành phường trong những năm tới và được kết lối với nhau bằng tuyến đường tỉnh như đường ĐT 395. Do vậy, việc nhập 03 xã sau khi có điều chỉnh đi một phần diện tích dân số phía Nam đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Gia Lộc tiếp giáp xã Gia Lộc, do đó được xác định tên là xã Yết Kiêu trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Yết Kiêu là một danh tướng tài đức song toàn thời Trần, có công lớn trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước. Ngoài ra, ông còn là một người con của làng Hạ Bì, tổng Phương Duy, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương *(nay thuộc xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương).* Sau khi mất, ông được lập đền thờ và tôn làm Thành hoàng, được các triều đại phong sắc. Hiện nay, ông được thờ tại Đền Quát, thôn Hạ Bì, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và tại nhiều di tích khác trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc đặt tên xã Yết Kiêu vừa thể hiện lòng tự hào của người dân nơi đây về một người con ưu tú của quê hương Hải Dương vừa thể hiện tấm lòng tri ân công đức to lớn của vị Anh hùng dân tộc, góp phần mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Yết Kiêu được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yết Kiêu và xã Thống Nhất hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**43.** Thành lập **xã Gia Phúc** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 7.741 người của xã Toàn Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,52 km², quy mô dân số là 9.015 người của xã Hoàng Diệu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,42 km², quy mô dân số là 8.776 người của xã Hồng Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 1,89 km², quy mô dân số là 778 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 0,81 km², quy mô dân số là 0 người của xã Gia Phúc, một phần diện tích tự nhiên là 5,63 km², quy mô dân số là 7.784 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 5,43 km², quy mô dân số là 6.588 người của xã Đoàn Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km², quy mô dân số là 0 người của xã Quang Đức.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Gia Phúc có diện tích tự nhiên là 31,79 km² (đạt 151,36 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 40.682 người (đạt 254,26 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Gia Phúc giáp các xã Gia Lộc, Tân Kỳ, Tân An, Trường Tân, Yết Kiêu và Gia Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Toàn Thắng và xã Hồng Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Hoàng Diệu, Toàn Thắng, Hồng Hưng, Đoàn Thượng và Thống Kênh nằm ở phía Nam của huyện Gia Lộc, phía Bắc bị giới hạn bởi đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, phía Tây bị giới hạn bởi sông Đò Đáy thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải, phía Đông giáp huyện Gia Lộc. Năm xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau được kết lối với nhau bằng đường Quốc lộ 37, Quốc lộ 38 và đường trục Bắc Nam. Do vậy, việc nhập 05 xã và một phần diện tích phía Nam đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng của thị trấn Gia Lộc và xã Gia Phúc để thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Nam của huyện, tiếp giáp với xã Gia Lộc do đó được xác định tên là xã Gia Phúc trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Gia Phúc là tên gọi xưa của huyện Gia Lộc, từ thời Quang Thuận năm thứ 10 (1469) đến trước thời Tây Sơn (1788). “Gia” có nghĩa là nhà, là gia đình, là sự sum vầy. “Phúc” tượng trưng cho sự may mắn, an lành, hạnh phúc. Tên gọi Gia Phúc thể hiện ước vọng về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Gia Phúc được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Toàn Thắng và xã Hồng Hưng hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**44.** Thành lập **xã Trường Tân** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,61 km², quy mô dân số là 6.576 người của xã Phạm Trấn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 12.177 người của xã Nhật Quang, một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km², quy mô dân số là 0 người của xã Đoàn Thượng, một phần lớn diện tích tự nhiên là 9,49 km², quy mô dân số là 12.983 người của xã Quang Đức và một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km², quy mô dân số là 0 người của thị trấn Thanh Miện (huyện Thanh Miện).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Trường Tân có diện tích tự nhiên là 24,56 km² (đạt 116,93 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 31.736 người (đạt 198,35 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Trường Tân giáp các xã Yết Kiêu, Gia Phúc, Tân An, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Nguyễn Lương Bằng và Bình Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nhật Quang và xã Quang Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Phạm Trấn, Nhật Quang, Quang Đức nằm ở phía Tây nam của huyện Gia Lộc và phía Đông bắc bị giới hạn bởi sông Đò Đáy thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải, ba phía còn lại lần lượt giáp các huyện Ninh Giang, Thanh Miện, Bình Giang (trong đó, năm 2024 xã Nhật Quang được thành lập trên cơ sở nhập xã Nhật Tân và xã Đồng Quang; xã Quang Đức được thành lập trên cơ sở nhập xã Quang Minh và xã Đức Xương). Ba xã trên có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý liền kề nhau được kết lối với nhau bằng đường Quốc lộ 38 và tỉnh ĐT 392. Do vậy, việc nhập 03 xã và một phần diện tích của xã Thống Kênh, xã Đoàn Thượng (phía Tây sông Đò Đáy) để thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây nam của huyện Gia Lộc, tiếp giáp xã Gia Phúc, do đó được xác định tên là xã Trường Tân trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Quốc sử ghi rằng, Gia Lộc thời Lý Trần có tên gọi đầu tiên là Trường Tân (còn lưu trên tấm bia cổ hiện còn ở chùa Sùng Thiên, thôn Thị Đức, xã Nhật Tân, nay là xã Nhật Quang). Tên gọi Trường Tân gợi lên hình ảnh một vùng đất mới, trù phú và hứa hẹn sự phát triển lâu dài. Đó cũng là mong ước của người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Trường Tân được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nhật Quang và xã Quang Đức hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**45.** Thành lập **xã Tứ Kỳ** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,83 km², quy mô dân số là 9.124 người của thị trấn Tứ Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,57 km², quy mô dân số là 7.001 người của xã Quang Khải, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,86 km², quy mô dân số là 8.230 người của xã Quang Phục và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,60 km², quy mô dân số là 13.437 người của xã Minh Đức.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tứ Kỳ có diện tích tự nhiên là 30,86 km² (đạt 146,97 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 37.792 người (đạt 236,20 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tứ Kỳ giáp các xã Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp, Ninh Giang và Vĩnh Lại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Tứ Kỳ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thị trấn Tứ Kỳ là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Tứ Kỳ được thành lập năm 1997 trên cơ sở một phần diện tích, dân số của xã Đông Kỳ và một phần diện tích, dân số của xã Tây Kỳ. Các xã Quang Phục, Quang Khải, Minh Đức có vị trí liền kề về phía Tây và phía Nam của thị trấn Tứ Kỳ, được kết nối với nhau bằng các trục đường tỉnh ĐT 392, ĐT 394. Do vậy, việc nhập 04 xã, thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện Tứ Kỳ, do đó được xác định tên là xã Tứ Kỳ trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Tứ Kỳ gắn với tên của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Do đó, việc đặt tên xã Tứ Kỳ nhằm giữ lại nét văn hóa, truyền thống lịch sử tốt đẹp của người dân nơi đây.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Tứ Kỳ được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Tứ Kỳ hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**46.** Thành lập **xã Tân Kỳ** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 10.020 người của xã Tân Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 11.128 người của xã Dân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,06 km², quy mô dân số là 9.272 người của xã Kỳ Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,30 km², quy mô dân số là 7.752 người của xã Đại Hợp và một phần diện tích tự nhiên là 0,43 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hưng Đạo.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Kỳ có diện tích tự nhiên là 27,76 km² (đạt 132,20 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 38.172 người (đạt 238,58 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Kỳ giáp các xã Đại Sơn, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Tân An, Gia Phúc và Gia Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Kỳ và xã Đại Hợp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Dân An và xã Kỹ Sơn được thành lập năm 2024 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Ngọc Kỳ và xã Tái Sơn thành xã Kỳ Sơn, nhập xã Dân Chủ và xã Quảng Nghiệp thành xã Dân An. Xã Tân Kỳ và xã Đại Hợp là hai xã có vị trí liền kề với Kỳ Sơn và xã Dân An được kết nối với bằng trục đường Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT 391B. Do vậy, việc nhập 04 xã và một phần diện tích phía Nam đường ô tô cao tố Hà Nội - Hải Phòng của xã Hưng Đạo thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Tứ Kỳ, tiếp giáp với xã Tứ Kỳ, do đó được xác định tên là xã Tân Kỳ trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Tân Kỳ, là tên của một trong 5 xã sáp nhập. Vì vậy, việc lấy tên xã Tân Kỳ để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Tân Kỳ được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Kỳ và xã Đại Hợp hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**47.** Thành lập **xã Đại Sơn** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,60 km², quy mô dân số là 6.340 người của xã Bình Lãng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,73 km², quy mô dân số là 11.858 người của xã Đại Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 12.418 người của xã Hưng Đạo và một phần diện tích tự nhiên là 1,84 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Hải (huyện Thanh Hà).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Đại Sơn có diện tích tự nhiên là 22,99 km² (đạt 109,49 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 30.616 người (đạt 191,35% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đại Sơn giáp các phường Tân Hưng, Nam Đồng và các xã Hà Tây, Chí Minh, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Gia Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hưng Đạo và xã Đại Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Đại Sơn được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Đại Đồng và xã Kỳ Sơn. Hai xã Hưng Đạo và xã Bình Lãng có vị trí liền kề với Đại Sơn, phía Nam bị giới hạn bởi đường ô tô cao tố Hà Nội - Hải Phòng ở, phía Đông bị giới hạn bởi sông Thái Bình (sông lớn không có cầu đi qua), phía Tây và phía Tây bắc giáp với thành phố Hải Dương và huyện Gia Lộc. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh như đường ĐT 391. Do vậy, việc nhập 03 xã Đại Sơn, Bình Lãng, Hưng Đạo và một phần của xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Bắc của huyện Tứ Kỳ, tiếp giáp với xã Tân Kỳ, do đó được xác định tên là xã Đại Sơn trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Đại Sơn, là tên của một trong 4 xã sáp nhập. Vì vậy, việc lấy tên xã Đại Sơn để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Đại Sơn được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hưng Đạo và xã Đại Sơn hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**48.** Thành lập **xã Chí Minh** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,05 km², quy mô dân số là 9.948 người của xã An Thanh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 9.916 người của xã Văn Tố, toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,64 km², quy mô dân số là 12.772 người của xã Chí Minh.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Chí Minh có diện tích tự nhiên 33,58 km² (đạt 159,90 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số 32.636 người (đạt 203,98 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Chí Minh giáp các xã Hà Tây, Thanh Hà, Hà Đông, Quyết Thắng, Lạc Phượng, Tứ Kỳ và Đại Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Tố và xã Chí Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Chí Minh được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của 03 xã: Đông Kỳ, Tứ Xuyên và Tây Kỳ. Hai xã An Thanh và xã Văn Tố liền kề với xã Chí Minh về phía Nam và bị giới hạn bởi đường ô tô cao tố Hà Nội - Hải Phòng ở phía Bắc, phía Đông bị giới hạn bởi sông Thái Bình. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh như đường ĐT 391. Do vậy, việc nhập 03 xã Chí Minh, Văn Tố, An Thanh thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông của huyện Tứ Kỳ, tiếp giáp với xã Tứ Kỳ, do đó được xác định tên là xã Chí Minh trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại được tên của 1 trong 3 xã cũ trước khi sáp nhập. Chí Minh là tên gọi xưa cũ của xã Tây Kỳ và xã Đông Kỳ từ thời xưa. Đồng thời cũng gợi nhớ đến tên của Bác Hồ, vị cha già kính yêu của dân tộc. Vì vậy, việc lấy tên xã Chí Minh để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Chí Minh được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Tố và xã Chí Minh hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**49.** Thành lập **xã Lạc Phượng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,45 km², quy mô dân số là 11.208 người của xã Lạc Phượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.365 người của xã Quang Trung và một phần diện tích tự nhiên 7,21 km², quy mô dân số là 8.040 người của xã Tiên Động.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lạc Phượng có diện tích tự nhiên là 24,71 km² (đạt 117,67 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 28.613 người (đạt 178,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lạc Phượng giáp các xã Tứ Kỳ, Chí Minh, Quyết Thắng và Nguyên Giáp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lạc Phượng và xã Quang Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Lạc Phượng được thành lập năm 2024 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Cộng Lạc và xã Phượng Kỳ. Hai xã Tiên Động và xã Quang Trung có vị trí liền kề với Lạc Phượng về phía Đông nam và bị giới hạn bởi sông Tứ Kỳ ở phía Tây, phía Đông giáp với thành phố Hải Phòng. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh như đường ĐT 391, đường ĐT 17A. Do vậy, việc nhập 03 xã Lạc Phương, Tiên Động và Quang Trung thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông nam của huyện Tứ Kỳ, tiếp giáp với xã Tứ Kỳ và xã Chí Minh, do đó được xác định tên là xã Lạc Phượng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Lạc Phượng, là tên của một trong 3 xã sáp nhập. Vì vậy, việc lấy tên xã Lạc Phượng để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Lạc Phượng được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lạc Phượng và xã Quang Trung hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**50.** Thành lập **xã Nguyên Giáp** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,08 km², quy mô dân số là 9.286 người của xã Hà Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 12.076 người của xã Nguyên Giáp, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,96 km², quy mô dân số là 6.676 người của xã Hà Thanh và một phần diện tích tự nhiên 0,28 km², quy mô dân số là 89 người của xã Tiên Động.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nguyên Giáp có diện tích tự nhiên là 27,21 km² (đạt 129,57 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 28.127 người (đạt 175,79 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nguyên Giáp giáp các xã Ninh Giang, Tứ Kỳ, Lạc Phượng, Quyết Thắng, Vĩnh Thuận, Vĩnh Thịnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nguyên Giáp và xã Hà Thanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã Hà Kỳ, Hà Thanh, Nguyên Giáp có vị trí liền kề với nhau và nằm ở phía Tây nam của huyện Tứ Kỳ, phía Tây giáp với huyện Ninh Giang, phía Nam giáp thành phố Hải Phòng. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường Đông Tây và đường tỉnh ĐT 17A. Do vậy, việc nhập 03 xã Hà Kỳ, Hà Thanh, Nguyên Giáp thành 01 xã mới đã hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây nam của huyện Tứ Kỳ, tiếp giáp với xã Lạc Phượng, do đó được xác định tên là xã Nguyên Giáp trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Giữ lại tên xã Đại Sơn, là tên của một trong 4 xã sáp nhập, đồng thời tên gọi gợi nhớ đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Vì vậy, việc lấy tên xã Nguyên Giáp vừa thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công đức to lớn của vị Anh hùng dân tộc, vừa để người dân khu vực thấy quen thuộc, gần gũi và phù hợp với lịch sử của địa phương, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Nguyên Giáp được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nguyên Giáp và xã Hà Thanh hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**51.** Thành lập **xã Ninh Giang** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 15.161 người của thị trấn Ninh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,46 km², quy mô dân số là 8.559 người của xã Vĩnh Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,78 km², quy mô dân số là 8.820 người của xã Hồng Dụ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,40 km², quy mô dân số là 6.995 người của xã Hiệp Lực.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Ninh Giang có diện tích tự nhiên là 27,41 km² (đạt 130,50 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 39.535 người (đạt 247,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ninh Giang giáp các xã Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Lại, Tứ Kỳ, Nguyên Giáp, Vĩnh Thịnh và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Ninh Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Thị trấn Ninh Giang là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Ninh Giang, được thành lập năm 1965 trên cơ sở chuyển từ thị xã Ninh Giang về. Năm 2024 thị trấn Ninh Giang mở rộng địa giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Tân Hương vào thị trấn Ninh Giang. Các xã Vĩnh Hòa, Hồng Dụ, Hiệp Lực có vị trí liền kề về phía Tây và phía Bắc của thị trấn Ninh Giang, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình và thành phố Hải Phòng (trong đó xã Hồng Dụ thực hiện nhập thêm xã Hồng Thái để mở rộng địa giới vào năm 2019). Các xã, thị trấn được kết nối với nhau bằng các trục đường như đường Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT 396. Do vậy, việc nhập 04 xã, thị trấn thành 01 xã mới đã hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện, do đó được xác định tên là xã Ninh Giang trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Ninh Giang được lấy theo tên gọi của huyện Ninh Giang hiện nay. Việc đặt tên xã Ninh Giang nhằm giữ lại những giá trị truyền thống cốt lõi của huyện Ninh Giang qua suốt tiến trình lịch sử từ khi có tên gọi Ninh Giang (năm Minh Mạng thứ 3 - 1822).

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Ninh Giang được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Ninh Giang hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**52.** Thành lập **xã Vĩnh Lại** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,67 km², quy mô dân số là 14.017 người của xã Ứng Hòe, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,89 km², quy mô dân số là 13.567 người của xã Tân Hương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,59 km², quy mô dân số là 11.379 người của xã Nghĩa An.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Lại có diện tích tự nhiên 26,15 km² (đạt 124,51 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 38.963 người (đạt 243,52 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Lại giáp các xã Tân Kỳ, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Khúc Thừa Dụ và Tân An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nghĩa An và xã Tân Hương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Ứng Hòe được sắp xếp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Ninh Hòa và xã Quyết Thắng để mở rộng địa giới hành chính vào năm 2019. Hai xã Nghĩa An và xã Tân Hương liền kề với Ứng Hòe về phía Đông nam và bị giới hạn bởi sông Tứ Kỳ ở phía Bắc, phía Tây giáp với huyện Tứ Kỳ. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT 392. Do vậy, việc nhập 03 xã Ứng Hòe, xã Nghĩa An và xã Tân Hương thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông bắc của huyện Ninh Giang, giáp với xã Ninh Giang, do đó được xác định tên là xã Vĩnh Lại trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Vĩnh Lại được lấy theo danh xưng của vùng đất Ninh Giang trong thời gian kéo dài gần 500 năm. Ở triều Lê, đời Quang Thuận (1460 - 1669), Vĩnh Lại là thủ phủ của phủ Hạ Hồng, trải qua nhiều triều đại và duy trì đến năm 1919. Vì vậy, việc lựa chọn đặt tên cho xã mới sau sắp xếp là xã Vĩnh Lại có ý nghĩa lâu dài, vĩnh cửu, vừa là tên vùng đất cổ, vừa thể hiện lòng tự hào về truyền thống lịch sử lâu dài của vùng đất Ninh Giang văn hiến.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Vĩnh Lại được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nghĩa An và xã Tân Hương hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**53.** Thành lập **xã Khúc Thừa Dụ** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,46 km², quy mô dân số là 12.839 người của xã Bình Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,58 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Kiến Phúc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 7.745 người của xã Hồng Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Khúc Thừa Dụ có diện tích tự nhiên là 28,79 km² (đạt 137,08 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 33.784 người (đạt 211,15 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Khúc Thừa Dụ giáp các xã Hồng Châu, Tân An, Vĩnh Lại, Ninh Giang và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Phong và xã Bình Xuyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Kiến Phúc được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Kiến Quốc và xã Hồng Phúc vào năm 2024. Xã Bình Xuyên được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của Đông Xuyên và xã Ninh Hải năm 2024. Xã Hồng Phong có vị trí liền kề với xã Kiến Phúc và xã Bình Xuyên về phía Nam và bị giới hạn bởi sông Cầu Ràm ở phía Bắc, phía Nam giáp với tỉnh Thái Bình. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường Bắc nam và đường tỉnh ĐT 396. Do vậy, việc nhập 03 xã Kiến Phúc, Bình Xuyên, Hồng Phong thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Nam của huyện Ninh Giang, tiếp giáp với xã Ninh Giang, Vĩnh Lại, do đó được xác định tên là xã Khúc Thừa Dụ trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Khúc Thừa Dụ được lấy theo tên của Anh hùng dân tộc Khúc Thừa Dụ, người có công đầu dựng nền tự chủ của dân tộc Việt Nam từ thế kỷ X. Khúc Thừa Dụ được lịch sử ghi nhận là người đầu tiên dựng nền tự chủ của nước nhà, đưa đất nước thoát khỏi ách đô hộ của phong kiến phương Bắc kéo dài 1.000 năm. Do vậy, việc đặt tên xã Khúc Thừa Dụ vừa thể hiện lòng tự hào, sự tri ân công đức to lớn của vị Anh hùng dân tộc vừa có giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Khúc Thừa Dụ được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Phong và xã Bình Xuyên hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**54.** Thành lập **xã Tân An** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,38 km², quy mô dân số là 9.337 người của xã Tân Phong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,37 km², quy mô dân số là 5.734 người của xã An Đức, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,14 km², quy mô dân số là 12.492 người của xã Đức Phúc.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân An có diện tích tự nhiên là 24,90 km² (đạt 118,57 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.563 người (đạt 172,27 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân An giáp các xã Tân Kỳ, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Hồng Châu, Thanh Miện, Trường Tân và Gia Phúc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đức Phúc và xã Tân Phong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Đức Phúc được thành lập năm 2024 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Hồng Đức và xã Vạn Phúc. Xã An Đức và xã Tân Phong có vị trí liền kề với xã Đức Phúc về phía Nam. Ba xã nằm ở phía Tây bắc của huyện Ninh Giang được kết nối với nhau bằng trục đường Bắc nam. Do vậy, việc nhập 03 xã Đức Phúc, An Đức, Tân Phong thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Ninh Giang, tiếp giáp với xã Vĩnh Lại và Khúc Thừa Dụ, do đó được xác định tên là xã Tân An trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Tân An được lấy theo tên cổ của vùng đất Ninh Giang. Tên Tân An gắn bó máu thịt với người dân Ninh Giang từ hàng nghìn năm nay, là niềm tự hào của người Ninh Giang về một vùng đất cổ, vùng quê văn hiến, đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tâm hồn người Ninh Giang. Ngoài ra, Tân An là biểu thị cho trí tuệ, khai sáng, khám phá điều hay, điều mới lạ, là vùng quê yên bình. Do vậy, việc đặt tên xã Tân An là tạo sự gần gũi, thân quen và phù hợp với lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Tân An được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đức Phúc và xã Tân Phong hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**55.** Thành lập **xã Hồng Châu** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,36 km², quy mô dân số là 12.646 người của xã Tân Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,72 km², quy mô dân số là 10.089 người của xã Văn Hội và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,51 km², quy mô dân số là 10.007 người của xã Hưng Long.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hồng Châu có diện tích tự nhiên là 29,59 km² (đạt 140,92 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 32.742 người (đạt 204,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hồng Châu giáp các xã Tân An, Khúc Thừa Dụ, Nam Thanh Miện, Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Hội và xã Tân Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Ba xã Tân Quang, Văn Hội, Hưng Long đều thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính năm 2019 (xã Tân Quang thành lập trên cở nhập xã Hoàng Hanh và Quang Hưng; xã Văn Hội mở rộng địa giới trên cơ sở nhập thêm xã Văn Giang; xã Hưng Long mở rộng địa giới trên cơ sở nhập nhập thêm xã Thái Hưng), phía Tây giáp huyện Thanh Miện, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình (giới hạn bởi sông Luộc). Ba xã nằm ở phía Tây của huyện Ninh Giang được kết nối với nhau bằng trục đường Đông tây. Do vậy, việc nhập 03 xã Tân Quang, Văn Hội và Hưng Long thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây của huyện Ninh Giang, tiếp giáp với xã Khúc Thừa Dụ và Tân An, do đó được xác định tên là xã Hồng Châu trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên xã Hồng Châu được lấy theo địa danh lịch sử - đất Hồng Châu, gắn liền với tên tuổi, thân thế và sự nghiệp của 3 vị chúa họ Khúc, những người xây nền tự chủ cho dân tộc từ thế kỷ thứ X. Do vậy, đặt tên Xã Hồng Châu là gắn với sự kiện mang tính định hình trong lịch sử dân tộc, đó là sự kiện họ Khúc giành quyền tự chủ thế kỷ X, nhằm mang lại giá trị giáo dục lịch sử cho hôm nay và thế hệ mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hồng Châu được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Hội và xã Tân Quang hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**56.** Thành lập **xã Thanh Miện** trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 9,58 km², quy mô dân số là 16.263 người của thị trấn Thanh Miện, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,95 km², quy mô dân số là 6.791 người của xã Cao Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,69 km², quy mô dân số là 9.823 người của xã Ngũ Hùng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,25 km², quy mô dân số là 12.511 người của xã Tứ Cường.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 33,47 km² (đạt 159,38 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 45.388 người (đạt 283,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thanh Miện giáp các xã Bắc Thanh Miện, Trường Tân, Tân An, Hồng Châu, Nam Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Miện hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thị trấn Thanh Miện là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Thanh Miện, được thành lập năm 1996 trên cơ sở xã Lê Bình. Năm 2019 thị trấn Thanh Miện mở rộng địa giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Hùng Sơn vào thị trấn Thanh Miện. Các xã Cao Thắng, Tứ Cường, Ngũ Hùng liền kề về phía Nam của thị trấn Thanh Miện và phía Tây giới hạn bởi tỉnh Hưng Yên. Ba xã, thị trấn được kết nối với nhau bằng đường trục Đông tây và đường Quốc lộ 38. Do vậy, việc nhập 03 xã và thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện, do đó được xác định tên là xã Thanh Miện trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Thanh Miện là tên đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Lý giải việc địa phương vẫn giữ nguyên tên "Thanh Miện" khi có các điều chỉnh hành chính cho thấy: Niềm tự hào về truyền thống lịch sử của vùng đất. Sự gắn bó bền chặt giữa con người và văn hóa bản địa. Một cái tên thể hiện sự thanh khiết, yên bình, gắn với cội nguồn và đạo lý quê hương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Thanh Miện được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Miện hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**57.** Thành lập **xã Bắc Thanh Miện** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,14 km², quy mô dân số là 10.381 người của xã Hồng Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,90 km², quy mô dân số là 8.199 người của xã Lam Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,23 km², quy mô dân số là 8.647 người của xã Lê Hồng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bắc Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 25,27 km² (đạt 120,34% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.227 người (đạt 170,17 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bắc Thanh Miện giáp các xã Hải Hưng, Thượng Hồng, Nguyễn Lương Bằng, Trường Tân, Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Hồng Quang, Lê Hồng, Nam Sơn có vị trí liền kề với nhau và nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Miện, được kết nối với nhau bằng trục đường Đông tây và đường tỉnh ĐT 393, những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và được quy hoạch nằm trong khu kinh tế chuyên biệt của tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc nhập 03 xã Hồng Quang, Lê Hồng và Lam Sơn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Miện, tiếp giáp với xã Thanh Miện, do đó được xác định tên là xã Bắc Thanh Miện trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: "Bắc Thanh Miện" thể hiện rõ đây là khu vực nằm ở phía Bắc của huyện Thanh Miện. Việc đặt tên "Bắc Thanh Miện" giúp giữ lại bản sắc gốc của huyện, đồng thời phản ánh được đặc điểm địa lý – cộng đồng – truyền thống văn hóa của vùng hợp nhất. Đây là cách gọi dễ nhớ, dễ phân định, nhận diện, đồng thời tạo nền tảng tốt cho việc phát triển đồng đều, tránh thiên lệch tên xã cũ nào. "Bắc Thanh Miện" là địa danh mới không chỉ mang tính chất hành chính mà còn là sự tiếp nối truyền thống lịch sử, tinh thần đoàn kết và giá trị văn hóa của cả ba xã cũ. Tên gọi này sẽ là điểm tựa để cộng đồng phát triển bền vững trong tương lai, vừa hiện đại hóa, vừa giữ gìn bản sắc quê hương.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Bắc Thanh Miện được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Quang hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**58.** Thành lập **xã Hải Hưng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,72 km², quy mô dân số là 9.605 người của xã Ngô Quyền, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,51 km², quy mô dân số là 8.607 người của xã Tân Trào và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,63 km², quy mô dân số là 9.102 người của xã Đoàn Kết.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hải Hưng có diện tích tự nhiên là 24,85 km² (đạt 118,35 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 27.314 người (đạt 170,71 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hải Hưng giáp các xã Thượng Hồng, Bắc Thanh Miện và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trào hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Ngô Quyền, Tân Trào và Đoàn Kết có vị trí liền kề với nhau và nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Miện, được kết nối với nhau bằng trục đường đường tỉnh ĐT 393. Những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và được quy hoạch nằm trong khu kinh tế chuyên biệt của tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc nhập 03 xã Ngô Quyền, Tân Trào và Đoàn Kết thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Miện, tiếp giáp với xã Bắc Thanh Miện, do đó được xác định tên là xã Hải Hưng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Xã Hải Hưng thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Đoàn Kết, Tân Trào, Ngô Quyền. Đây là các địa phương tiếp giáp với tỉnh Hưng Yên. Việc đặt tên Hải Hưng nhằm gợi nhớ về thời kỳ hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên hợp nhất, thể hiện sự đoàn kết, phát triển.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Hải Hưng được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trào hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**59.** Thành lập **xã Nguyễn Lương Bằng** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,08 km², quy mô dân số là 8.972 người của xã Phạm Kha, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 8.324 người của xã Nhân Quyền (huyện Bình Giang), một phần diện tích tự nhiên là 5,74 km², quy mô dân số là 9.696 người của xã Đoàn Tùng và một phần diện tích tự nhiên là 4,76 km², quy mô dân số là 6.846 người của xã Thanh Tùng.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nguyễn Lương Bằng có diện tích tự nhiên là 21,78 km² (đạt 103,71% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 33.838 người (đạt 211,49 % so với tiêu chuẩn.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nguyễn Lương Bằng giáp các xã Trường Tân, Bắc Thanh Miện, Thượng Hồng, Đường An và Bình Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đoàn Tùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Thanh Tùng, Phạm Kha, Đoàn Tùng của huyện Thanh Miện và xã Nhân Quyền của huyện Bình Giang có vị trí liền kề với nhau và nằm ở phía Bắc của huyện Thanh Miện và phía Nam của huyện Bình Giang. Phía Bắc của 04 xã bị giới hạn bởi đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Các xã được kết nối với nhau bằng đường trục Đông tây và đường tỉnh ĐT 392. Những năm gần đây trên địa bàn các xã được đầu tư xây dựng các khu dân cư mới, các trục đường liên tỉnh, liên xã và được quy hoạch nằm trong khu kinh tế chuyên biệt của tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc nhập nguyên trạng 04 xã Thanh Tùng, Phạm Kha, Đoàn Tùng của huyện Thanh Miệm và xã Nhân Quyền của huyện Bình Giang thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông bắc của huyện Thanh Miện, tiếp giáp với xã Bắc Thanh Miện và Hải Hưng, do đó được xác định tên là xã Nguyễn Lương Bằng trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Xã Nguyễn Lương Bằng được lấy từ tên của cố Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng, người con của thôn Đông, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện. Đây là nhà hoạt động cách mạng kiên trung, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc đặt tên xã Nguyễn Lương Bằng nhằm tiếp tục giữ gìn giá trị lịch sử, giáo dục giá trị tinh thần và lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, hình ảnh một như tấm gương đạo đức cách mạng mẫu mực, truyền cảm hứng cho các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Nguyễn Lương Bằng được lựa chọn là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đoàn Tùng hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**60.** Thành lập **xã Nam Thanh Miện** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 9.656 người của xã Thanh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,14 km², quy mô dân số là 6.156 người của xã Chi Lăng Nam, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 8.507 người của xã Hồng Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,51 km², quy mô dân số là 8.911 người của xã Chi Lăng Bắc.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam Thanh Miện có diện tích tự nhiên là 23,99 km² (đạt 114,23% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 33.230 người (đạt 207,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Thanh Miện giáp các xã Thanh Miện, Hồng Châu và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Lăng Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Bốn xã Chi Lăng Bắc, Chi Lăng Nam, Thanh Giang và xã Hồng Phong có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Nam huyện Thanh Miện, phía Đông giáp huyện Ninh Giang, phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình (giới hạn bởi sông Luộc). Trong đó xã Hồng Phong được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập xã Diên Hồng và Tiền Phong. Các xã trên được kết nối với nhau bằng trục đường Đông tây và đường tỉnh ĐT 396, ĐT 392. Do vậy, việc nhập 04 xã Chi Lăng Bắc, Chi Lăng Nam, Thanh Giang và xã Hồng Phong thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Nam của huyện Thanh Miện, tiếp giáp với xã Nguyễn Lương Bằng, do đó được xác định tên là xã Nam Thanh Miện trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Tên gọi "Nam Thanh Miện" không chỉ phản ánh vị trí địa lý của đơn vị hành chính mới để dễ nhận diện và bản sắc vùng đất Thanh Miện xưa và nay mà còn thể hiện sự gắn bó với truyền thống lịch sử và văn hóa của địa phương. Việc đặt tên địa danh sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Nam Thanh Miện được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Lăng Nam hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**61.** Thành lập **xã Phú Thái** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,19 km², quy mô dân số là 10.266 người của xã Kim Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,49 km², quy mô dân số là 12.696 người của thị trấn Phú Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,75 km², quy mô dân số là 8.301 người của xã Kim Anh, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,39 km², quy mô dân số là 13.541 người của xã Kim Liên và một phần diện tích tự nhiên 1,06 km², quy mô dân số là 1.430 người của xã Thượng Quận (thị xã Kinh Môn).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Phú Thái có diện tích tự nhiên 28.89 km² (đạt 137,57% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 46.234 người (đạt 288,96 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Thái giáp các phường Trần Liễu, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, An Phong và các xã An Thành, Hà Nam, Lai Khê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Kim Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thị trấn Phú Thái là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Kim Thành, được thành lập năm 1995 trên cơ sở xã Phúc Thành A. Năm 2024 thị trấn Phú Thái mở rộng địa giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Phúc Thành và một phần diện tích, dân số của xã Kim Xuyên vào thị trấn Phú Thái. Xã Kim Liên được thành lập năm 2019 trên cơ sở nhập xã Kim Khê và Kim Lương. Hai xã Kim Xuyên và xã Kim Anh liền kề với thị trấn Phú Thái về phía Tây và phía Nam. Các xã, thị trấn được kết nối với nhau bằng tuyến đường Quốc lộ 5 và đường ĐT 388. Do vậy, việc nhập 03 xã và thị trấn thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở trung tâm hành chính, chính trị của huyện, do đó được xác định tên là xã Phú Thái trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Phú Thái gợi đến vùng đất giàu có, thái bình. Ngoài ra, Phú Thái là trung tâm kinh tế – hành chính quan trọng của huyện Kim Thành, là tên gọi quen thuộc, có bề dày lịch sử. Việc giữ lại tên này, giúp duy trì tính nhận diện địa phương và tránh xáo trộn lớn sau sáp nhập.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Phú Thái được lựa chọn là trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Kim Thành hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**62.** Thành lập **xã Lai Khê** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Lai Khê, một phần diện tích tự nhiên 9,26 km², quy mô dân số là 15.663 người của xã Vũ Dũng, một phần diện tích tự nhiên 0,01 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cộng Hòa, một phần diện tích tự nhiên 10,62 km², quy mô dân số là 14.001 người của xã Tuấn Việt và một phần diện tích tự nhiên 0,08 km², quy mô dân số là 11 người của xã Thanh An (huyện Thanh Hà), một phần diện tích tự nhiên 1,22 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cẩm Việt (huyện Thanh Hà).

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Lai Khê có diện tích tự nhiên 30,07 km² (đạt 143,20 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 42.875 người (đạt 267,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lai Khê giáp các phường Trần Liễu, Ái Quốc và các xã Phú Thái, Hà Nam, Hà Bắc, An Phú, Nam An Phụ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lai Khê và xã Vũ Dũng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Ba xã Lai Khê, Vũ Dũng và Tuấn Việt nằm ở phía Tây của huyện Kim Thành, đều thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính năm 2019 và năm 2024 (xã Tuấn Việt được thành lập trên cơ sở nhập xã Tuấn Hưng và xã Việt Hưng; xã Lai Khê được thành lập trên cơ sở nhập xã Cộng Hòa và xã Lai Vu; xã Vũ Dũng được thành lập trên cơ sở nhập xã Cổ Dũng và xã Thượng Vũ). Ba xã bị giới hạn bởi sông Rạng ở phía Tây và phía Nam, sông Kinh Môn ở phía Bắc. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường Quốc lộ 5. Do vậy, việc nhập 03 xã Lai Khê, Vũ Dũng, Tuấn Việt và một phần diện tích của xã Cộng Hòa huyện Nam Sách (phía Tây nam sông Rạng), một phần diện tích của xã Cẩm Việt, xã Thanh An huyện Thành Hà (phía bắc sông Rạng) thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Tây của huyện Kim Thành, tiếp giáp với xã Phú Thái, do đó được xác định tên là xã Lai Khê trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Lai Khê gợi đến vùng đất có suối nước thuận lợi cho cư dân sinh sống, phát triển, là tên xã cổ có từ trước Cách mạng Tháng Tám. Ngoài ra, tên gọi có giá trị lịch sử truyền thống, văn hóa gắn liền với việc Bác Hồ dừng chân tại ga Lai Khê. Việc giữ lại tên này, giúp duy trì tính nhận diện địa phương và tránh xáo trộn lớn sau sáp nhập.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Lai Khê được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lai Khê và xã Vũ Dũng hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**63.** Thành lập **xã An Thành** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,45km², quy mô dân số là 10.871 người của xã Kim Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,92 km², quy mô dân số là 9.113 người của xã Ngũ Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 8.801 người của xã Kim Đính.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã An Thành có diện tích tự nhiên 23,66 km² (đạt 112,69 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 28.785 người (đạt 179,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã An Thành giáp phường An Phong và các xã Phú Thái, Kim Thành, Hà Nam.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngũ Phúc và xã Kim Đính hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Ngũ Phúc, Kim Tân, Kim Đính có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Nam của huyện Kim Thành, bị giới hạn bởi sông Rạng ở phía Tây và phía Đông giáp thành phố Hải Phòng. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 388. Do vậy, việc nhập 03 xã Ngũ Phúc, Kim Tân, Kim Đính thành 01 xã mới sẽ hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Nam của huyện Kim Thành, tiếp giáp với xã Phú Thái và Lai Khê, do đó được xác định tên là xã An Thành trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: An Thành là tên ghép của chữ ""An"" lấy từ tên hệ thống sông An Kim Hải *(là con sông chảy qua 03 xã Ngũ Phúc, Kim Đính và Kim Tân)* và chữ "Thành" lấy từ tên huyện "Kim Thành". Ngoài ra, "An" là an lành, bình an, "Thành" là thành đạt, thành công. An Thành là bình an và thành đạt. Đó cũng là mong muốn của tất cả người dân nơi đây về một vùng đất, một cuộc sống bình an và thành công, hạnh phúc.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Lai Khê được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngũ Phúc và xã Kim Đính hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

**64.** Thành lập **xã Kim Thành** trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,99 km², quy mô dân số là 11.797 người của xã Đồng Cẩm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,69 km², quy mô dân số là 7.125 người của xã Tam Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,56 km², quy mô dân số là 10.521 người của xã Đại Đức và một phần diện tích tự nhiên là 11,55 km², quy mô dân số là 13.472 người của xã Hòa Bình.

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Kim Thành có diện tích tự nhiên 33,79 km² (đạt 160,92 % so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 42.915 người (đạt 268,22 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Kim Thành giáp phường An Phong và các xã Hà Đông, Hà Nam, An Thành, An Trường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: sử dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hòa Bình và xã Đồng Cẩm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Các xã Hòa Bình, Đồng Cẩm, Tam Kỳ, Đại Đức có vị trí liền kề nhau và nằm ở phía Đông nam của huyện Kim Thành, bị giới hạn bởi sông Rạng và sông Văn Úc ở phía Tây, phía Nam giáp thành phố Hải Phòng. Trong đó, xã Đồng Cẩm được thành lập năm 2019 trên cơ sở sáp nhập xã Đồng Gia và xã Cẩm La; xã Hòa Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Bình Dân và xã Liên Hòa. Các xã được kết nối với nhau bằng trục đường tỉnh ĐT 388. Do vậy, việc nhập 04 xã Hòa Bình, Đồng Cẩm, Tam Kỳ, Đại Đức và một phần xã Thanh Quang huyện Thanh Hà (phía Đông sông Thái Bình) thành 01 xã mới đã hạn chế việc phá vỡ, đan xen, chồng chéo của địa giới hành chính và tăng quy mô của đơn vị hành chính cơ sở tạo ra những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế và đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã mới được hình thành nằm ở phía Đông nam của huyện Kim Thành, tiếp giáp với xã An Thành, do đó được xác định tên là xã Kim Thành trên cơ sở dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về tên gọi: Kim Thành là tên đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay. Việc đặt tên Kim Thành vừa thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử của vùng đất vừa để giữ lại tên của huyện.

- Về trụ sở: Trụ sở làm việc của xã Kim Thành được lựa chọn đồng thời là trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hòa Bình và xã Đồng Cẩm hiện nay, do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

*(Chi tiết phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã tại Phụ lục II kèm theo)*

**III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (MỚI)**

1 Trước khi sắp xếp, thành phố Hải Phòng hiện nay có 167 ĐVHC cấp xã (gồm 81 xã, 79 phường, 07 thị trấn), tỉnh Hải Dương hiện nay có 207 ĐVHC cấp xã (gồm 151 xã, 46 phường, 10 thị trấn).

2 Sau khi sắp xếp, thành phố Hải Phòng (mới) có 114 ĐVHC cấp xã (gồm: 45 phường, 67 xã và 02 đặc khu), giảm 260 đơn vị (tỷ lệ giảm 69,52%).

3. Có 05/114 ĐVHC cấp xã (chiếm tỷ lệ 4,39%) chưa đạt định hướng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số nhưng không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề do các ĐVHC cấp xã liền kề đã có phương án sắp xếp phù hợp với các ĐVHC cấp xã khác. Nếu thay đổi phương án để thực hiện sắp xếp thêm các ĐVHC này thì để bảo đảm đồng thời định hướng tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc,... sẽ dẫn tới quy mô ĐVHC cấp xã sau sắp xếp sẽ lớn và tỷ lệ giảm số ĐVHC cấp xã sẽ không bảo đảm theo chủ trương của Đảng.

*(Chi tiết số lượng ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng (mới)* *tại Phụ lục III kèm theo)*

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

***2.1. Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã***

a) Của thành phố Hải Phòng hiện nay:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách của 15 ĐVHC cấp huyện (bao gồm khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền) và 167 ĐVHC cấp xã là 29.851 người. Trong đó:

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức của 15 ĐVHC cấp huyện có mặt tại thời điểm hiện tại gồm 26.072 người, bao gồm: 111 cán bộ, 1.660 công chức và 24.301 viên chức[[2]](#footnote-2).

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp của   
167 ĐVHC cấp xã là 3.779 người (gồm 1.871 cán bộ và 1.908 công chức).

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp ở 164 ĐVHC cấp xã là 1.769 người.

b) Của tỉnh Hải Dương hiện nay:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách của 12 ĐVHC cấp huyện (bao gồm khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền) và 207 ĐVHC cấp xã là 32.081 người. Trong đó:

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức của 12 ĐVHC cấp huyện có mặt tại thời điểm hiện tại gồm 28.037 người, bao gồm: 245 cán bộ, 1.137 công chức, 26.655 viên chức[[3]](#footnote-3).

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp của   
207 ĐVHC cấp xã là 4.044 người (gồm 2.241 cán bộ và 1.803 công chức).

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp ở 207 ĐVHC cấp xã là 1.907 người.

Như vậy, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp của 2 tỉnh, thành phố Hải Phòng và Hải Dương hiện nay như sau:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: 54.109 người.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 7.823 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 3.676 người.

***2.2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp ĐVHC cấp xã; phương án, giải quyết chế độ chính sách sau sắp xếp ĐVHC cấp xã***

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương, UBND 02 tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định *(thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 có hiệu lực thi hành)*, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

***2.3. Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, thành phố Hải Phòng sẽ thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của thành phố.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

***3.1. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC***

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

***3.2. Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư***

a) Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập để giải quyết chính sách, chế độ.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên do Nhà nước đặt hàng thông qua giá dịch vụ nhưng giá dịch vụ chưa tính đủ các yếu tố cấu thành để giải quyết chính sách, chế độ thì nguồn kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp bổ sung.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

*(Chi tiết Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Phụ lục IV)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Trụ sở trên địa bàn ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng sẽ tiếp tục sử dụng làm trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC cấp xã mới sau khi sắp xếp (bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức); thực hiện kiểm kê, thống kê tài sản dôi dư để xây dựng phương án thanh lý tài sản hoặc bàn giao lại cho cơ quan, đơn vị khác tiếp tục sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, UBND thành phố Hải Phòng sẽ rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành, UBND thành phố Hải Phòng cam kết hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục V kèm theo)*

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1. Việc công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động**

Theo số liệu thống kê từ các các đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động của các ĐVHC cấp xã, hiện nay thành phố Hải Phòng có 03 ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và 50 ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân, tỉnh Hải Dương có 68 ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân.

Sau sắp xếp, thành phố Hải Phòng (mới) sẽ triển khai việc rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn theo quy định.

**2. Việc thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và các chính sách giảm nghèo vững theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ, - Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã ban hành các Nghị quyết:

+ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, từng bước cải thiện, nâng cao điều kiện sống.

+ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Nghị quyết số 03/2021/NĐ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 30/05/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trên địa bàn thành phố Hải phòng và tỉnh Hải Dương 100% các đối tượng BTXH đủ điều kiện được đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp, trợ giúp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Các chính sách hỗ trên đã giúp đời sống của hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội từng bước cải thiện, nâng cao điều kiện sống, vươn lên hòa nhập cùng cộng đồng, xã hội.

**3. Việc công nhận đơn vị hành chính cấp xã là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, đơn vị hành chính thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao, xã đảo khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính**: Không có.

**4. Về việc công nhận ĐVHC cấp xã sau sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

- Tính đến thời điểm hiện nay thành phố Hải Phòng có 77/81 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (trừ 06 xã khu vực đảo Cát Hải, huyện đảo Cát Bà không thực hiện), trong đó, có 45 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 32 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2026.

- Tỉnh Hải Dương trong số 151 xã thực hiện sắp xếp năm 2025 qua rà soát về xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có 151/151 đạt chuẩn, trong đó: 86 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 46 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Sau sắp xếp, UBND tỉnh Đồng Tháp (mới) sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá, lập hồ sơ theo quy định trình các cơ quan trung ương có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Sau khi Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết; trên cơ sở quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định hiện hành và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND thành phố Hải Phòng tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù, chính sách theo các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Phần IV**

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng mới (gồm thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương hiện nay) nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời đã cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Hải Phòng (mới) năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban Pháp luật và Tư Pháp của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ;  - UBND thành phố Hải Phòng;  - UBND tỉnh Hải Dương;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC, QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương sắp xếp, nhập thành 01 thành phố mới có tên là thành phố Hải Phòng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó có 1.465 viên chức đang công tác tại các trạm y tế cấp xã (thuộc quản lý của Sở Y tế) sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố trí tại 01 đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó có 1.442 viên chức đang công tác tại các trạm y tế cấp xã (thuộc quản lý của Sở Y tế) sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố trí tại 01 đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn [↑](#footnote-ref-3)